



LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUỐC HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

Vở bài tập TOÁN 3

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

Vở bài tập TOÁN 3

TẬP HAI

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang		Trang
Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000	3	Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000	70
Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000	7	Bài 65. Luyện tập chung	73
Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã.....	10	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm.....	75
Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	13	Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch	78
Bài 49. Luyện tập chung	14	Bài 68. Tiền Việt Nam	82
Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.....	18	Bài 69. Luyện tập chung	85
Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông.....	23	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số	90
Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông	26	Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	93
Bài 53. Luyện tập chung	32	Bài 72. Luyện tập chung	96
Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000	37	Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu.....	99
Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000	40	Bài 74. Khả năng xảy ra của một sự kiện.....	103
Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số	43	Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu	105
Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số	46	Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000	107
Bài 58. Luyện tập chung	49	Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000	110
Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000	54	Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000	114
Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000	59	Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường	119
Bài 61. Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.....	62	Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	122
Bài 62. Luyện tập chung	63	Bài 81. Ôn tập chung.....	124
Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000	67		

Tiết 1

1 Viết số thích hợp lên mỗi tấm bìa.



2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2 995, 2 996, 2 997,,,, 3 001, 3 002.

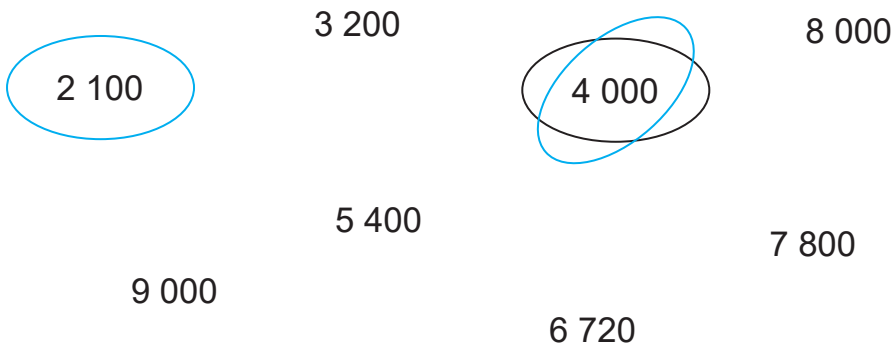
b),, 2 701, 2 702, 2 703,, 2 705.

c) 1 138, 1 139,, 1 141, 1 142,, 1 145.

3 Số ?

Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
1	8	2	0		một nghìn tám trăm hai mươi
	6	5	5		bốn nghìn sáu trăm năm mươi lăm
5		0			năm nghìn chín trăm
7	8		4		bảy nghìn tám trăm linh tư

- 4 ✎ Khoanh vào các số tròn trăm bằng bút màu xanh và khoanh vào các số tròn nghìn bằng bút màu đen (theo mẫu).

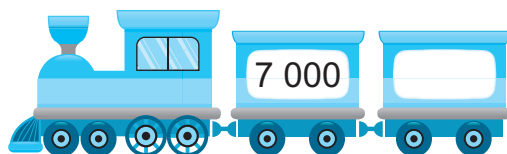


Tiết 2

- 1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số gồm 3 nghìn, 6 trăm, 9 chục và 0 đơn vị.
- b) Số gồm 6 nghìn, 4 trăm, 2 chục và 8 đơn vị.
- c) Số gồm 9 nghìn, 7 trăm, 1 chục và 3 đơn vị.
- d) Số gồm 8 nghìn, 0 trăm, 3 chục và 0 đơn vị.

- 2 ✎ Viết số thích hợp vào toa tàu còn trống (theo mẫu).



3 ✎ Viết hai số có bốn chữ số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số có chữ số hàng đơn vị là 8:
- b) Số có chữ số hàng chục là 7:
- c) Số có chữ số hàng trăm là 0:
- d) Số có chữ số hàng nghìn là 2:

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mã số mở cửa nhà của Rô-bốt là một số có bốn chữ số gồm các chữ số 0, 3, 5, 8. Biết chữ số hàng chục là 3 và chữ số hàng nghìn lớn hơn 5. Hỏi số nào dưới đây có thể là mã số mở cửa nhà của Rô-bốt?

- A. 3 508
- B. 5 038
- C. 5 083
- D. 8 530

Tiết 3

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số gồm bốn nghìn, hai trăm, tám chục và ba đơn vị là
- b) Số gồm năm nghìn, bảy chục và một đơn vị là
- c) Số gồm chín nghìn, hai trăm và ba chục là
- d) Số gồm hai nghìn, tám trăm, chín chục và hai đơn vị là

2 ✎ Số ?

- a) 3 000 → 4 000 → → → 7 000
- b) 5 800 → 5 900 → 6 000 → →
- c) → → 4 000 → 4 010 → 4 020

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

Mẫu: $5\ 437 = 5\ 000 + 400 + 30 + 7$

a) $6\ 728 = 6\ 000 + \dots + \dots + 8$

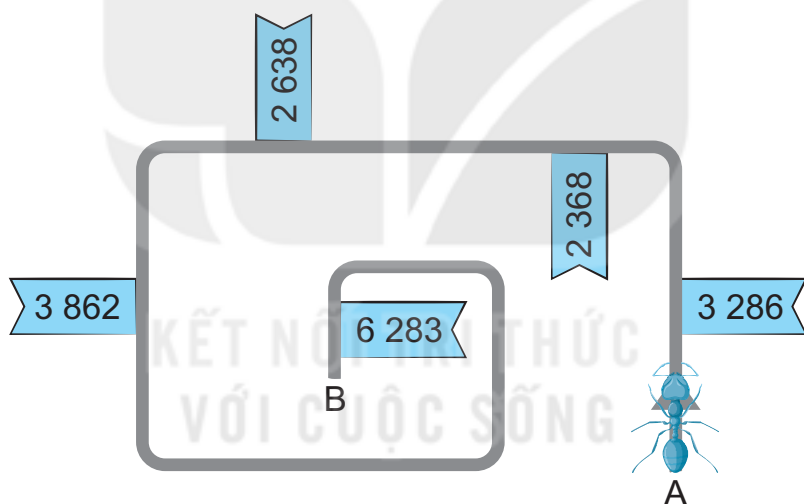
b) $9\ 170 = 9\ 000 + \dots + \dots$

c) $2\ 089 = 2\ 000 + \dots + \dots$

d) $4\ 650 = 4\ 000 + \dots + \dots$

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một con kiến bò từ điểm A đến điểm B theo hướng mũi tên. Trong suốt thời gian di chuyển, nó chỉ đọc các số ở bên phải của nó. Hỏi số cuối cùng mà kiến đọc là số nào?



A. Ba nghìn hai trăm tám mươi sáu

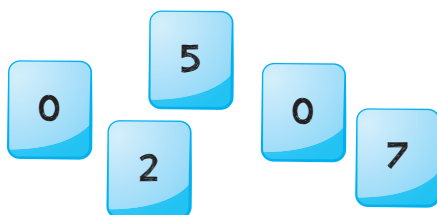
B. Hai nghìn sáu trăm ba mươi tám

C. Ba nghìn tám trăm sáu mươi hai

D. Sáu nghìn hai trăm tám mươi ba

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Từ các thẻ số như ở hình bên, Mai có thể lập được các số tròn trăm có bốn chữ số là:



.....
.....

BÀI 46

SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Tiết 1

1 > ; < ; = ?

a) 2 194 395

b) 4 198 4 200

c) 5 100 5 099

d) 7 000 7 010

e) 899 1 000

g) 3 257 3 000 + 200 + 50 + 7

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

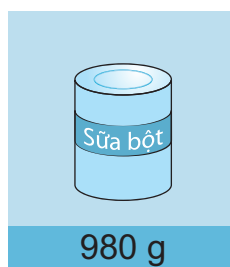
a) Cửa hàng ghi số bé nhất đưa kiến đến chỗ

b) Cửa hàng ghi số lớn nhất đưa kiến đến chỗ



3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho các đồ vật với cân nặng như sau:



a) Trong các đồ vật trên, đồ vật nặng nhất là
và đồ vật nhẹ nhất là

b) Tên các đồ vật theo thứ tự từ nhẹ nhất đến nặng nhất là:

.....
.....

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Từ các tấm thẻ ghi số 5, 9, 0, 4 lập được:

a) Số có bốn chữ số lớn nhất là

b) Số có bốn chữ số bé nhất là

Tiết 2

1 ✎ Đ, S ?

- | | | | |
|----------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| a) $8\,500 < 7\,989$ | ☐ | b) $2\,400 = 2\,000 + 400$ | ☐ |
| $3\,870 > 3\,780$ | ☐ | $4\,020 > 400 + 20$ | ☐ |
| $2\,187 < 1\,872$ | ☐ | $700 + 8 < 7\,008$ | ☐ |
| $7\,645 > 7\,654$ | ☐ | $3\,451 = 3\,000 + 400 + 50 + 1$ | ☐ |

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mai có bốn cuốn sách. Trên bìa sau của mỗi cuốn sách có ghi một trong các số: 3 001, 2 999, 2 998, 3 000. Mai cần xếp các cuốn sách đó lên giá sách theo thứ tự từ cuốn sách ghi số bé nhất đến cuốn sách ghi số lớn nhất.

Vậy cuốn sách đầu tiên được xếp lên giá sách là cuốn sách ghi số và cuốn sách cuối cùng được xếp lên giá sách là cuốn sách ghi số

3 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong năm vừa qua, bố của Mai đã leo lên bốn đỉnh núi có chiều cao như sau:

Nhìu Cô San: 2 965 m

Ngọc Linh: 2 598 m

Tả Liên: 3 009 m

Tà Xùa: 2 865 m

Tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất là:

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Gia đình Mai gồm bố, mẹ, Mai và Mi. Cốc của mỗi người được đánh dấu bằng cách ghi số năm sinh.



Cốc của em Mi ghi số lớn nhất vì em Mi sinh ra muộn nhất. Cốc của bố và mẹ ghi hai số bằng nhau vì bố và mẹ sinh ra trong cùng một năm. Cốc của Mai ghi số

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Từ các thẻ số **5**, **0**, **1**, **9**, Mai lập được:

a) Số tròn chục bé nhất có bốn chữ số là

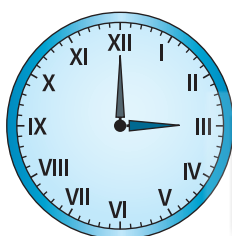
b) Số tròn chục lớn nhất có bốn chữ số là

BÀI 47

LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ

Tiết 1

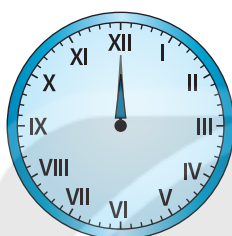
1 ✎ Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).



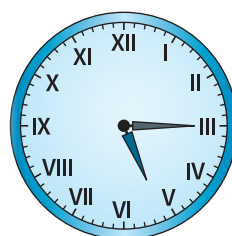
3 giờ



.....



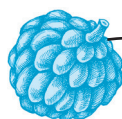
.....



.....

2 ✎ Nói (theo mẫu).

(10)



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



(IX)

(5)



(XX)

(9)



(X)

(20)



(V)

3 a) Viết cách đọc các số La Mã sau (theo mẫu):
I: một; VII:; XIII:; XIX:

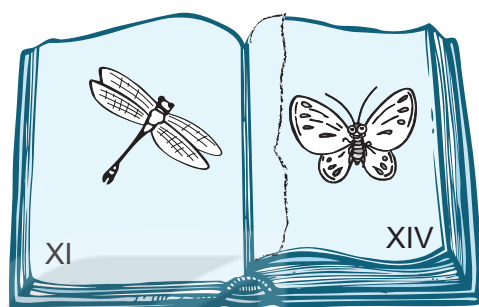
b) Viết các số từ 16 đến 20 bằng chữ số La Mã:

.....

4 Viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm.

Một cuốn sách bị mất một tờ (như hình bên). Các trang sách được ghi bằng số La Mã.

Các trang bị mất được ghi số và



Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

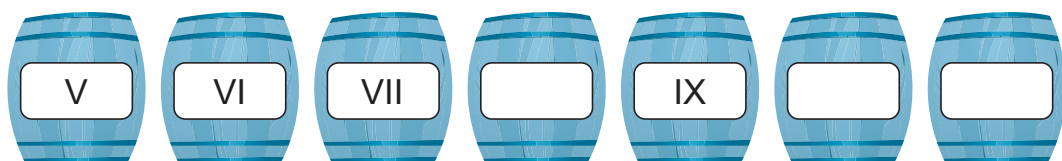
Dùng que tính có thể xếp thành các số La Mã như hình bên:

a) Để xếp cả số 3 và số 6 bằng chữ số La Mã thì dùng hết que tính.

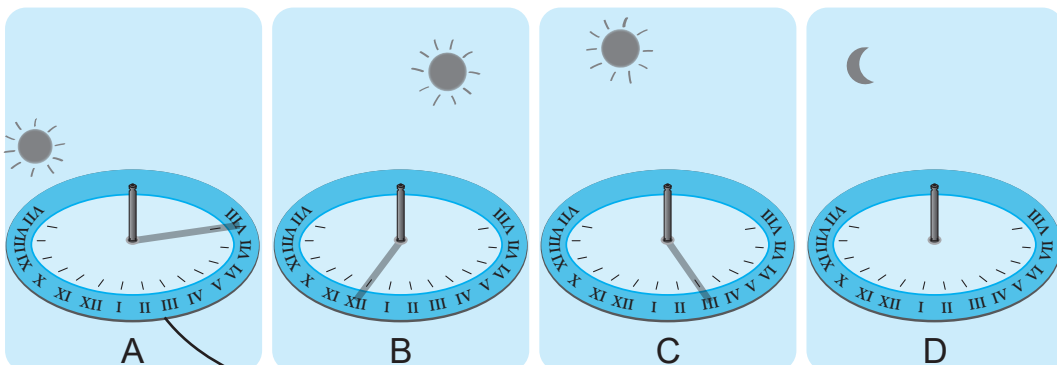
b) Để xếp ba số 12 bằng chữ số La Mã thì dùng hết que tính.



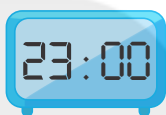
2 Viết số La Mã thích hợp vào thùng hàng còn trống.



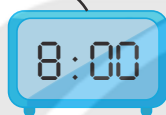
3 ✎ Nói hai đồng hồ chỉ cùng giờ (theo mẫu).



E



G

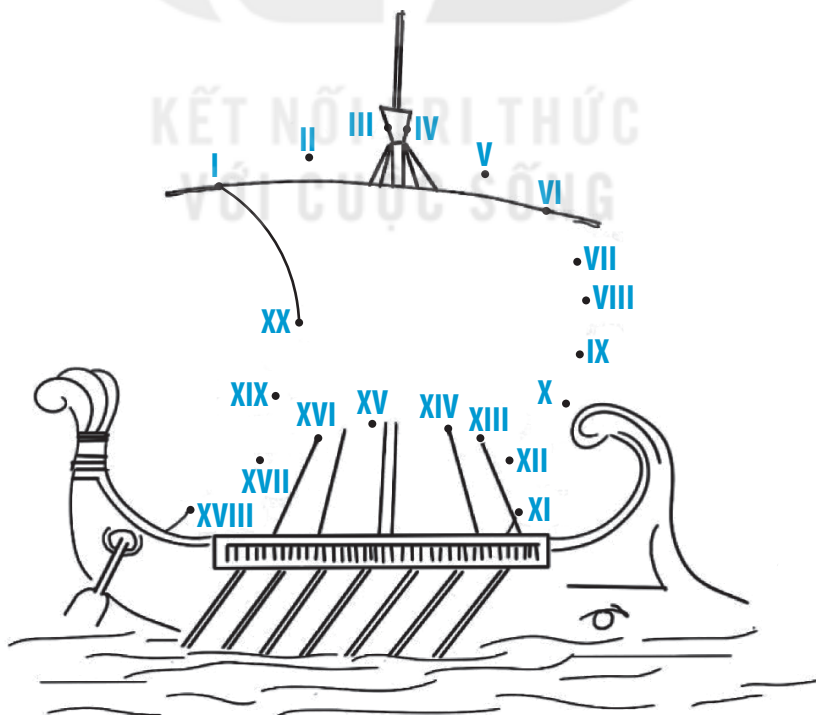


H



I

4 ✎ Nói các số La Mã theo thứ tự từ I đến XX để hoàn thiện bức tranh.



BÀI 48

LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM

1 Số ?

- a) $\boxed{5\ 070} \xleftarrow[\text{đến hàng chục}]{\text{Làm tròn}} \boxed{5\ 072} \xrightarrow[\text{đến hàng trăm}]{\text{Làm tròn}} \boxed{5\ 100}$
- b) $\boxed{} \xleftarrow[\text{đến hàng chục}]{\text{Làm tròn}} \boxed{8\ 135} \xrightarrow[\text{đến hàng trăm}]{\text{Làm tròn}} \boxed{}$
- c) $\boxed{} \xleftarrow[\text{đến hàng chục}]{\text{Làm tròn}} \boxed{9\ 588} \xrightarrow[\text{đến hàng trăm}]{\text{Làm tròn}} \boxed{}$

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Đỉnh núi Khang Su Văn (Lai Châu) cao 3 012 m. Khi làm tròn số đo đó đến hàng trăm:

Nam nói: “Đỉnh núi Khang Su Văn cao khoảng 3 000 m”.

Mai nói: “Đỉnh núi đó cao khoảng 3 100 m”.

Bạn nói đúng là bạn

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Rô-bốt cùng Mai ghé thăm vườn quốc gia. Ở đó, hai bạn đã gặp một con hà mã nặng 3 945 kg.

– Mai nói: “Con hà mã đó nặng khoảng 3 900 kg”.

– Rô-bốt nói: “Con hà mã đó nặng khoảng 3 950 kg”.

Mai đã làm tròn số đến hàng

Rô-bốt đã làm tròn số đến hàng

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Dựa vào quy tắc làm tròn số, một chiếc máy đã lần lượt “biến” các số 2 517, 7 512, 1 275 thành các số như sau:



Vậy chiếc máy đó sẽ biến số 5 271 thành số

Tiết 1

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số đọc là bốn nghìn ba trăm linh tư.
- b) Số đọc là ba nghìn không trăm bốn mươi.
- c) Số đọc là sáu nghìn tám trăm.
- d) Số đọc là hai nghìn tám trăm năm mươi chín.

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 6 084, 6 085, 6 086,,, 6 089,, 6 091.
- b) 10 000,,, 9 997, 9 996, 9 995,, 9 993.

3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số 5 807 có chữ số hàng trăm là:

- | | |
|------|------|
| A. 5 | B. 8 |
| C. 0 | D. 7 |

b) Số 5 807 làm tròn đến hàng trăm thì được số:

- | | |
|----------|----------|
| A. 5 900 | B. 5 810 |
| C. 5 800 | D. 5 700 |

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

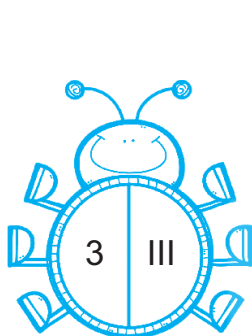
Mỗi bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt đã viết một bài văn giới thiệu về trường của mình với số từ lần lượt là: 2 342 từ, 974 từ, 1 700 từ và 2 100 từ.

a) Bạn viết bài văn dài nhất là bạn

Bạn viết bài văn ngắn nhất là bạn

b) Những bạn viết bài văn dài hơn 2 000 từ là

5  Viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).



Tiết 2

1  a) **Số ?**

Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
	2	7	6	4
9 805		8	0	5
6 159	6		5	9
4 971	4	9		1

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

– Làm tròn số 2 764 đến hàng trăm ta được số

– Làm tròn số 9 805 đến hàng trăm ta được số

– Làm tròn số 6 159 đến hàng trăm ta được số

– Làm tròn số 4 971 đến hàng trăm ta được số

2 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Trong các số 5 084, 4 058, 4 850, 5 048, số lớn nhất là:

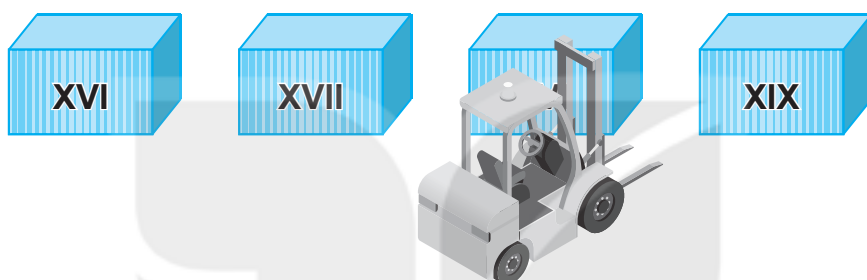
A. 5 084 B. 4 058 C. 4 850 D. 5 048

b) Trong các số 5 084, 4 058, 4 850, 5 048, số bé nhất là:

A. 5 084 B. 4 058 C. 4 850 D. 5 048

3 ✎ Viết số La Mã thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi thùng hàng dưới đây ghi một trong các số từ XVI đến XIX.



Thùng hàng bị che khuất ghi số

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho dãy số: 1 145, 1 514, 1 541, 1 451. Mỗi lần đổi chỗ, ta được quyền đổi chỗ hai số trong dãy số đó. Để nhận được dãy số với các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, ta cần đổi chỗ ít nhất lần.

Tiết 3

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $3\,267 = 3\,000 + \dots + 60 + 7$

b) $9\,043 = 9\,000 + \dots + 3$

c) $2\,005 = 2\,000 + \dots$

d) $8\,300 = 8\,000 + \dots$

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a)

6	5		9	<	6	5	2	0
---	---	--	---	---	---	---	---	---

Đề được phép so sánh đúng, những chữ số Nam có thể viết vào ô trống là:

b) Nam có tất cả cách chọn chữ số phù hợp để viết vào ô trống.

3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bằng cách làm tròn số đến hàng trăm, ta nói đỉnh núi Pu Si Lung (Lai Châu) cao khoảng 3 100 m. Vậy trên thực tế, số đo nào dưới đây có thể là độ cao của đỉnh núi đó?

A. 2 925 m

B. 3 012 m

C. 3 049 m

D. 3 083 m

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nam di chuyển một que tính ở hình dưới đây để nhận được phép tính đúng.



Phép tính đúng là:

.....

BÀI 50

CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG

Tiết 1

1 ✎ Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là:

a) 4 cm, 7cm và 10 cm.

Bài giải

.....
.....
.....

b) 15 dm, 20 dm và 30 dm.

Bài giải

.....
.....
.....

c) 9 dm, 9 dm và 9 dm.

Bài giải

.....
.....
.....

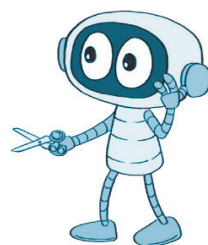
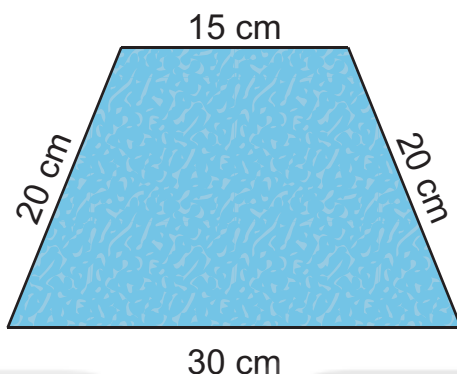
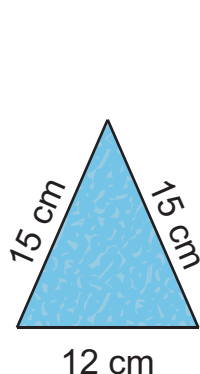
2 ✎ Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là 20 dm, 30 dm, 20 dm và 30 dm.

Bài giải

.....
.....
.....

3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Để làm đồ chơi, Rô-bốt cắt các miếng bìa có kích thước như hình dưới đây:



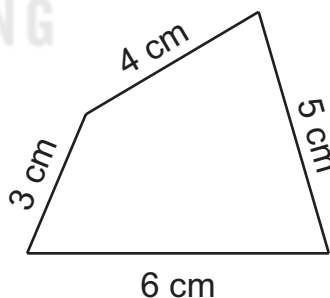
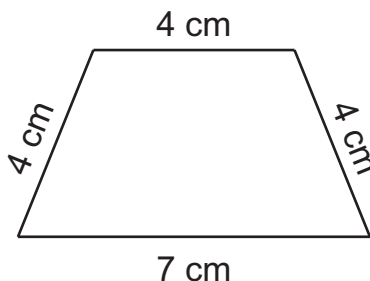
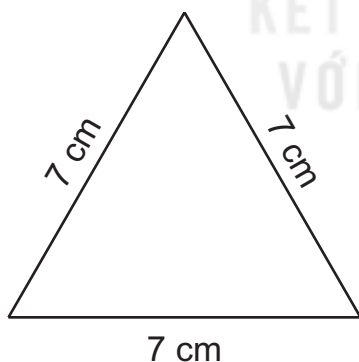
a) Chu vi của miếng bìa hình tam giác là:

- A. 45 cm B. 40 cm C. 42 cm

b) Chu vi của miếng bìa hình tứ giác là:

- A. 80 cm B. 85 cm C. 90 cm

4 ✎ Tô màu đỏ vào hình có chu vi lớn nhất, màu xanh vào hình có chu vi bé nhất.



Tiết 2

- 1 ✎ Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Cạnh hình vuông	9 cm	5 dm	8 m	10 dm
Chu vi hình vuông	36 cm			

- 2 ✎ Tính chu vi hình chữ nhật có:

a) Chiều dài 7 cm, chiều rộng 3 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

b) Chiều dài 6 m, chiều rộng 3 m.

Bài giải

.....

.....

.....

- 3 ✎ Bạn Nam dùng các que tính để xếp thành một hình chữ nhật. Biết chiều dài được xếp bởi 5 que tính và chiều rộng được xếp bởi 3 que tính.

a) Để vừa đủ que tính xếp thành hình chữ nhật như trên, bạn Nam cần bao nhiêu que tính?

b) Có thể dùng hết số que tính trên để xếp thành một hình vuông được không? Nếu có, em hãy tính xem mỗi cạnh hình vuông được xếp bởi mấy que tính.

Bài giải

.....

.....

.....

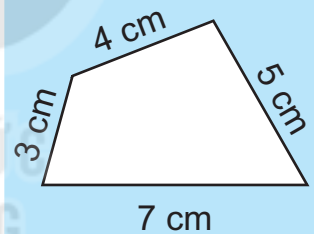
.....

.....

.....

Tiết 3

1  Nói hình với số đo là chu vi của hình đó.



32 cm

19 cm

18 cm

2 ✎ Viết câu trả lời thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt sử dụng một đoạn dây vừa đủ để trang trí viền của bức tranh hình chữ nhật có chiều dài 12 dm và chiều rộng 80 cm. Tính độ dài của đoạn dây mà Rô-bốt đã dùng.

Nam đã giải như sau:

Bài giải

Độ dài đoạn dây Rô-bốt đã dùng là:

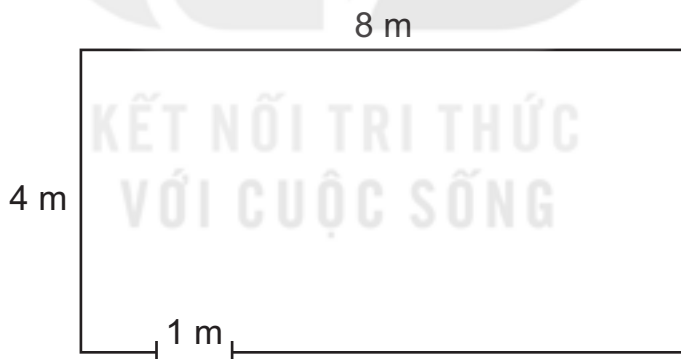
$$(12 + 80) \times 2 = 184 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 184 cm.

Theo em, Nam tính đúng hay sai?

Trả lời:

3 ✎ Cô Hương làm một hàng rào quanh vườn hoa có dạng hình chữ nhật với chiều dài 8 m và chiều rộng 4 m. Cô có để lối vào 1 m (như hình vẽ). Hỏi hàng rào đó dài bao nhiêu mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

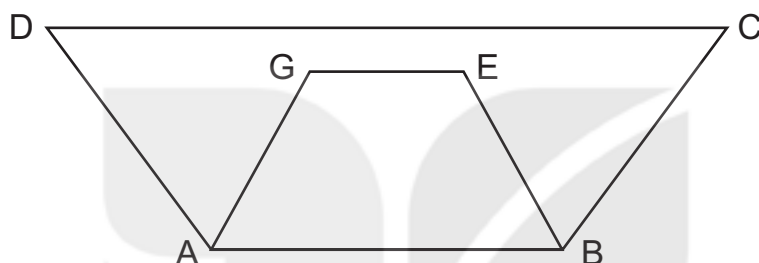
.....

BÀI 51

DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH. XĂNG-TI-MÉT VUÔNG

Tiết 1

- 1 Cho hai hình tứ giác ABCD và ABEG (như hình vẽ). Tô màu vào hình tứ giác có diện tích bé hơn.



- 2 a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình A gồm ô vuông.

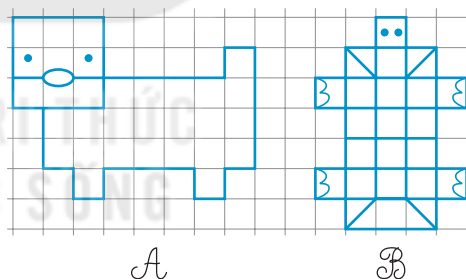
Hình B gồm ô vuông.

- b) Khoanh vào chữ đặt trước câu đúng.

A. Diện tích hình A lớn hơn.

B. Diện tích hình B lớn hơn.

C. Diện tích hình A bằng diện tích hình B.

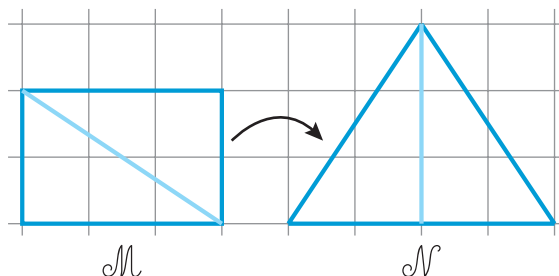


- 3 Đ, S ?

A. Diện tích hình M lớn hơn diện tích hình N.

B. Diện tích hình M bằng diện tích hình N.

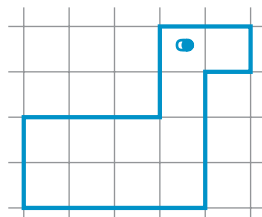
C. Diện tích hình M bé hơn diện tích hình N.



4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình chú vịt gồm bao nhiêu ô vuông?

- A. 10 ô vuông
- B. 12 ô vuông
- C. 11 ô vuông

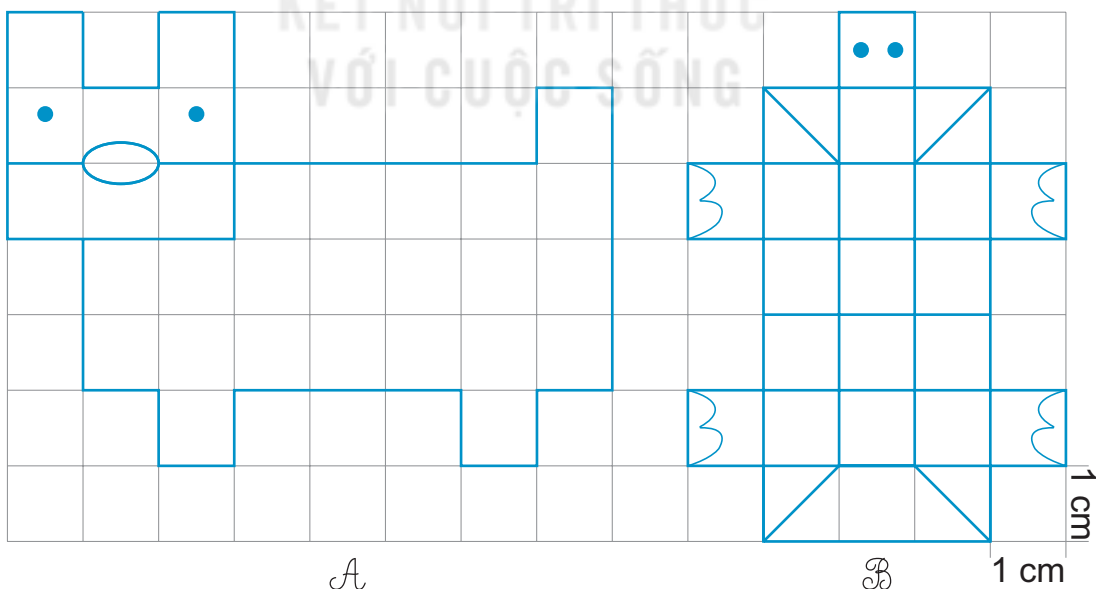


Tiết 2

1 ✎ Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc	Viết
Ba mươi lăm xăng-ti-mét vuông	35 cm ²
Ba nghìn không trăm linh tư xăng-ti-mét vuông	
	8 407 cm ²
	9 056 cm ²

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



a) Hình $\mathcal{A}$ gồm ô vuông 1 cm^2 . Diện tích hình $\mathcal{A}$ bằng cm^2 .

b) Hình $\mathcal{B}$ gồm ô vuông 1 cm^2 . Diện tích hình $\mathcal{B}$ bằng cm^2 .

3  Tính (theo mẫu).

Mẫu: $23 \text{ cm}^2 + 17 \text{ cm}^2 = 40 \text{ cm}^2$

$40 \text{ cm}^2 : 8 = 5 \text{ cm}^2$

a) $537 \text{ cm}^2 + 638 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$2385 \text{ cm}^2 - 917 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

b) $219 \text{ cm}^2 \times 4 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

$525 \text{ cm}^2 : 5 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

4  Tờ giấy màu đỏ có diện tích là 950 cm^2 . Tờ giấy màu vàng có diện tích là 670 cm^2 . Hỏi diện tích tờ giấy màu vàng bé hơn diện tích tờ giấy màu đỏ là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Bài giải

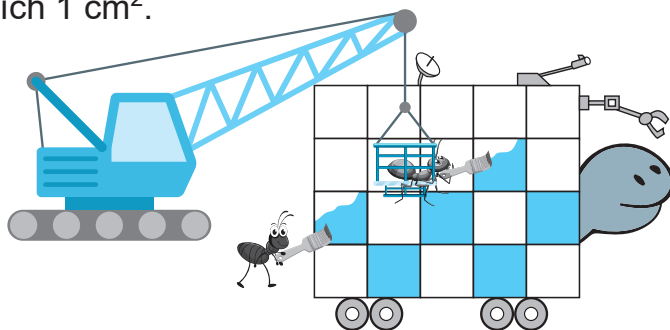
.....

.....

.....

5  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hai bạn kiến đen đang sơn lại một mặt bên của rô-bốt rùa (như hình vẽ). Các bạn sơn các ô xen kẽ hai màu xanh và trắng, mỗi ô có diện tích 1 cm^2 .



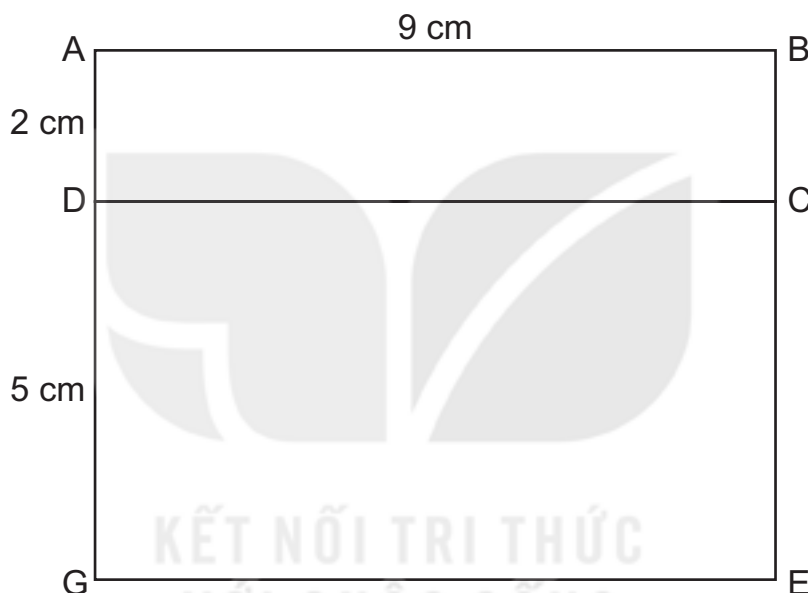
Vậy một mặt bên của rô-bốt rùa sẽ có cm^2 được sơn màu xanh và cm^2 được sơn màu trắng.

BÀI 52

DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT, DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).



Hình chữ nhật	ABCD	DCEG	ABEG
Chiều dài	9 cm		
Chiều rộng	2 cm		
Diện tích	$9 \times 2 = 18 \text{ (cm}^2\text{)}$		

2 Một tấm gỗ hình chữ nhật có chiều rộng là 8 cm, chiều dài 17 cm. Tính diện tích tấm gỗ đó.

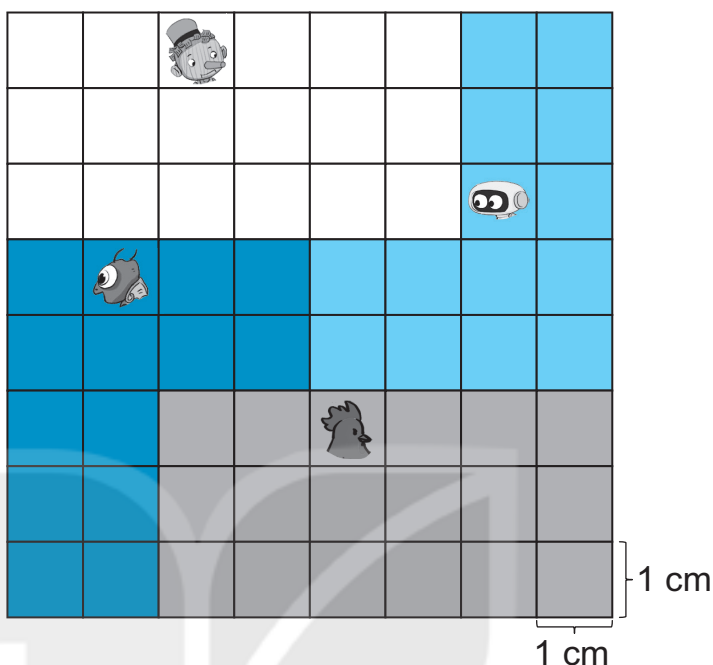
Bài giải

.....

.....

.....

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



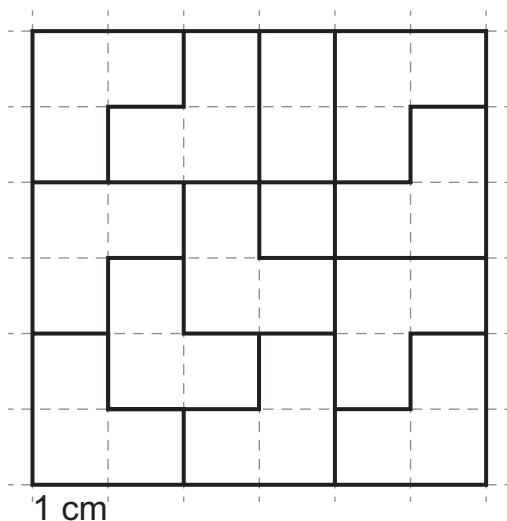
Bu-ra-ti-nô bẻ miếng kẹo sô-cô-la thành bốn phần rồi chia cho bốn bạn như hình vẽ.

a) Phần kẹo mỗi bạn nhận được là:

Dế mèn: cm^2 , rô-bốt: cm^2 , gà: cm^2 , Bu-ra-ti-nô: cm^2 .

b) Nếu chia đều thì mỗi bạn nhận được phần kẹo là cm^2 .

4 ✎ Tô màu hình chữ nhật có diện tích là 8 cm^2 .



Tiết 2

- 1 ✎ Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Cạnh hình vuông	6 cm	7 cm	4 cm
Chu vi hình vuông	$6 \times 4 = 24$ (cm)		
Diện tích hình vuông	$6 \times 6 = 36$ (cm ²)		

- 2 ✎ Có một tờ giấy hình vuông cạnh 9 cm.

a) Tính diện tích tờ giấy hình vuông đó.

Bài giải

.....

.....

.....

b) Nếu cắt đi một hình vuông có cạnh 4 cm của tờ giấy đó thì diện tích phần còn lại của tờ giấy là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Bài giải

.....

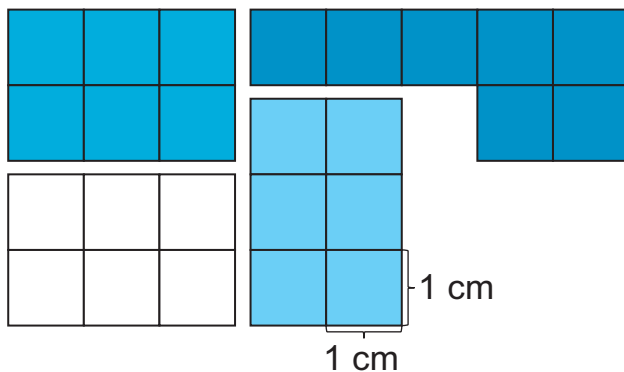
.....

.....

.....

.....

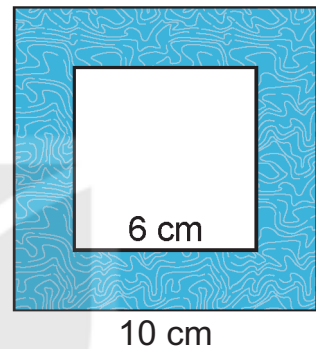
- 3 ✎ Ghép bốn tấm bìa trong hình bên được một hình vuông. Tính diện tích của hình vuông đó.



Bài giải

- 4 Một miếng gỗ hình vuông có cạnh 10 cm. Bác Chiến đục bỏ một hình vuông ở giữa có cạnh 6 cm. Phần gỗ còn lại có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Bài giải

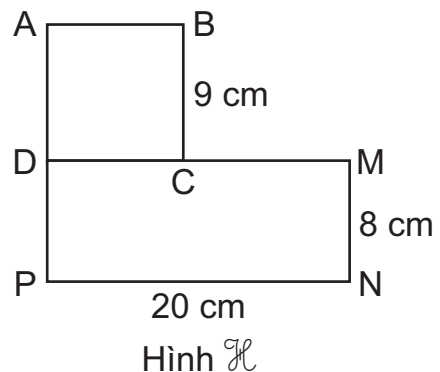


Tiết 3

- 1 Hình H gồm hình vuông ABCD và hình chữ nhật DMNP (có kích thước như trên hình bên).

a) Tính diện tích hình vuông ABCD và diện tích hình chữ nhật DMNP.

b) Tính diện tích hình H.



Bài giải

.....

.....

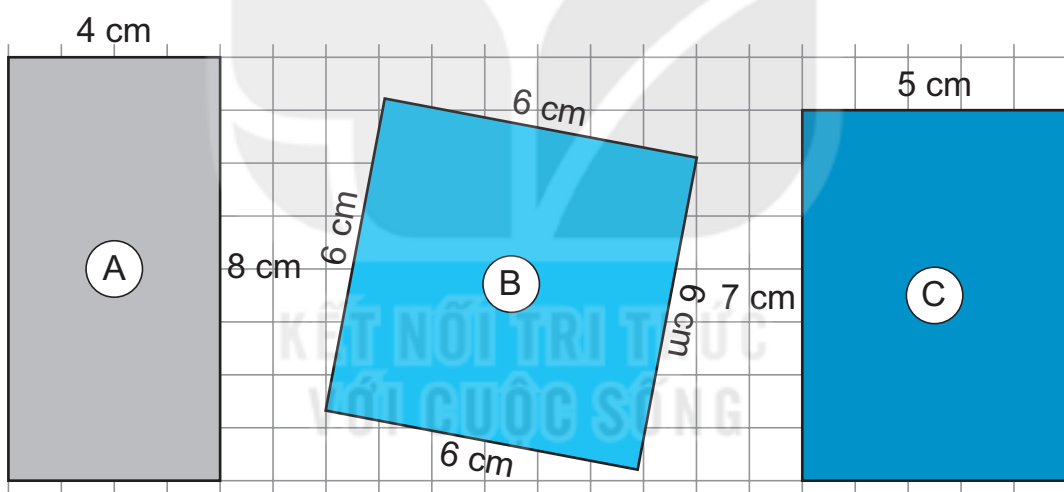
.....

.....

.....

.....

- 2 Trong vương quốc mỗi có căn phòng của mỗi thợ, mỗi chúa và mỗi lính lần lượt là ba căn phòng A, B, C như hình dưới đây.



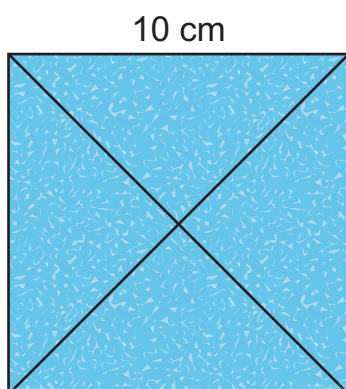
a) Số ?

Căn phòng	A	B	C
Chu vi (cm)			
Diện tích (cm ²)			

b) Viết vào chỗ chấm cho thích hợp.

Căn phòng có diện tích lớn nhất là căn phòng

- 3 ✎ Một tấm bìa cứng hình vuông có cạnh 10 cm. Bạn An cắt ra thành 4 hình tam giác nhỏ bằng nhau.



- a) Tính diện tích tấm bìa cứng ban đầu.
b) Tính diện tích một hình tam giác nhỏ.

Bài giải

.....

.....

.....

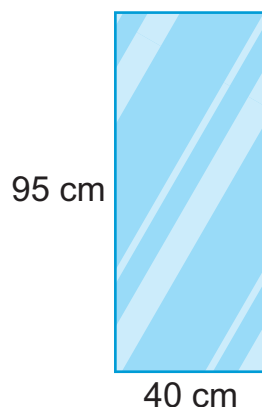
.....

.....

- 4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Từ một tấm kính lớn (như hình vẽ bên) người ta cắt ra thành 4 tấm kính hình chữ nhật, mỗi tấm có chiều dài 90 cm, chiều rộng 10 cm.

Phần kính còn lại có diện tích là cm^2 .



BÀI 53

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

Cạnh hình vuông	15 cm	9 cm	 cm	10 dm
Chu vi hình vuông	60 cm	 cm	36 cm	 dm

2 ✎ a) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 3 dm và chiều rộng 5 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 4 dm và chiều rộng 20 cm.

Bài giải

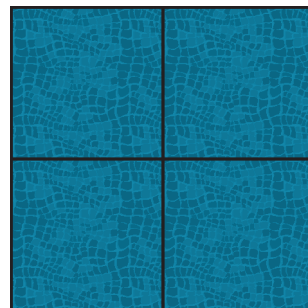
.....

.....

.....

.....

3 ✎ Một tấm thảm trải nhà có dạng hình vuông cạnh 50 cm. Tính chu vi hình vuông ghép bởi 4 tấm thảm như thế.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- 4** ✎ Cô Hoa rào các mảnh đất để trồng hoa hồng, hoa cúc và hoa mẫu đơn. Biết rằng hai cọc cạnh nhau cách nhau 1 m (như hình vẽ). Mảnh đất trồng hoa hồng có hàng rào dài nhất và mảnh đất trồng hoa cúc có hàng rào ngắn nhất.



a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mảnh đất A có hàng rào dài m, mảnh đất B có hàng rào dài m, mảnh đất C có hàng rào dài m.

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mảnh đất trồng hoa mẫu đơn là:

- A. Mảnh đất A
- B. Mảnh đất B
- C. Mảnh đất C

Tiết 2

1 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Diện tích hình vuông có cạnh 7 cm là:

A. 28 cm^2

B. 49 cm^2

C. 35 cm^2

b) Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 8 cm và chiều rộng 5 cm là:

A. 32 cm^2

B. 26 cm^2

C. 40 cm^2

2 ✎ Một hình chữ nhật có chiều rộng 7 cm và chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....

.....

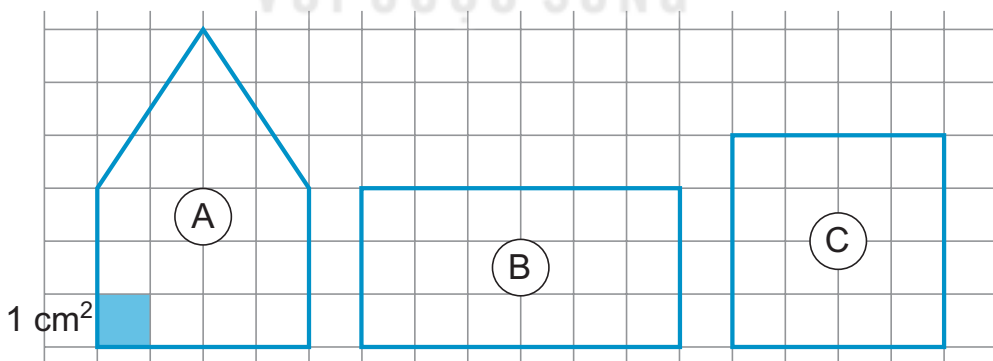
.....

.....

.....

3 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Ba hình A, B, C được vẽ trên giấy kẻ ô vuông. Biết mỗi ô vuông có diện tích là 1 cm^2 .



Hình A có diện tích là Hình B có diện tích là

Hình C có diện tích là

Hai hình có diện tích bằng nhau là

- 4 ✎ Một chiếc bánh hình vuông có chu vi bằng 24 cm. Tính diện tích của chiếc bánh đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

- 1 ✎ Người ta sử dụng 9 nan gỗ để ghép thành một tấm phản. Mỗi nan gỗ có dạng hình chữ nhật với chiều rộng 7 cm và chiều dài 130 cm. Hỏi diện tích tấm phản là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông (bỏ qua khoảng hở giữa các nan gỗ)?

Bài giải

.....

.....

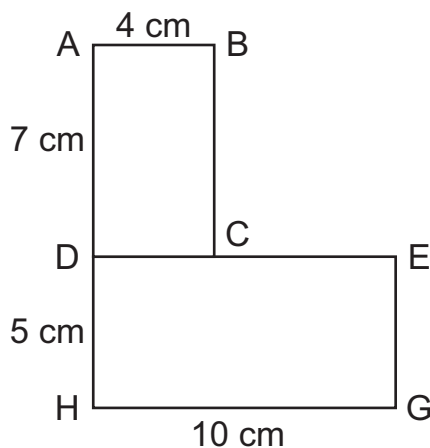
.....

.....

.....

- 2 ✎ Hình M gồm hình chữ nhật ABCD và hình chữ nhật DEGH (như hình vẽ).

- a) Tính diện tích mỗi hình chữ nhật có trong hình M.
- b) Tính diện tích hình M.



Hình M

Bài giải

.....

.....

.....

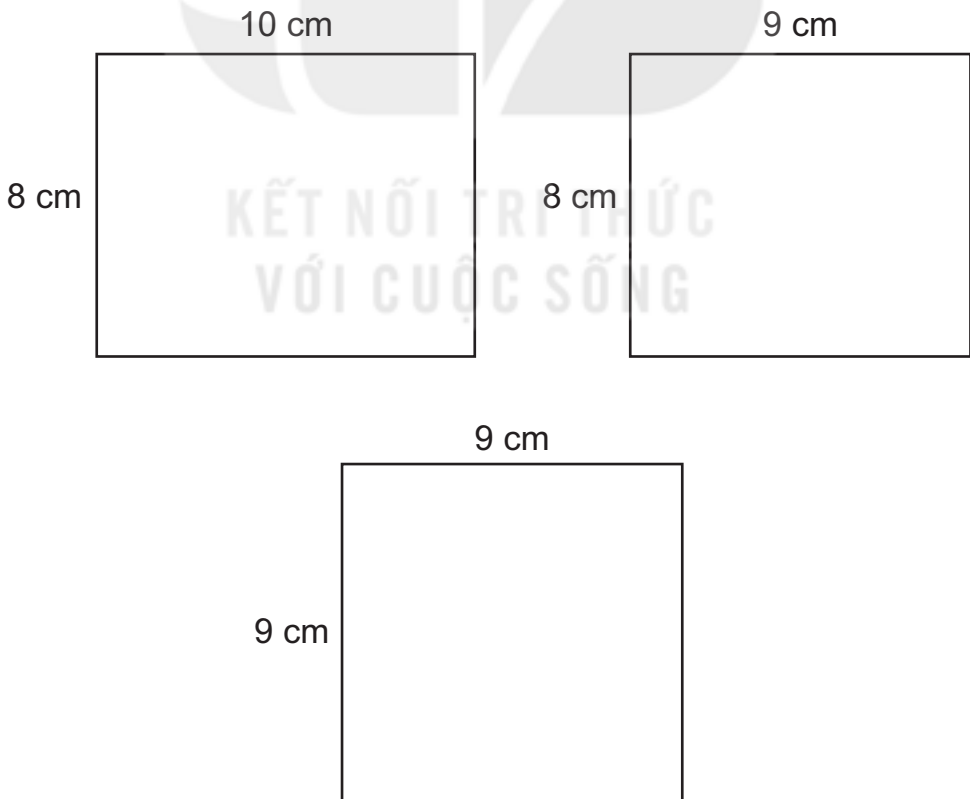
.....

.....

.....

3 ✎ Mai, Nam và Việt cắt được ba mảnh giấy có kích thước như hình vẽ dưới đây. Biết mảnh giấy Việt cắt được có chu vi bằng mảnh giấy Nam cắt được nhưng có diện tích bé hơn.

Tô màu vàng vào mảnh giấy Việt cắt được, màu xanh vào mảnh giấy Nam cắt được và màu đỏ vào mảnh giấy Mai cắt được.



Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 4\,728 \\ + 3\,345 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 3\,816 \\ + 1\,207 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 5\,319 \\ + 937 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 674 \\ + 519 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 Đặt tính rồi tính.

$$4\,272 + 3\,819$$

.....

.....

.....

$$5\,370 + 3\,283$$

.....

.....

.....

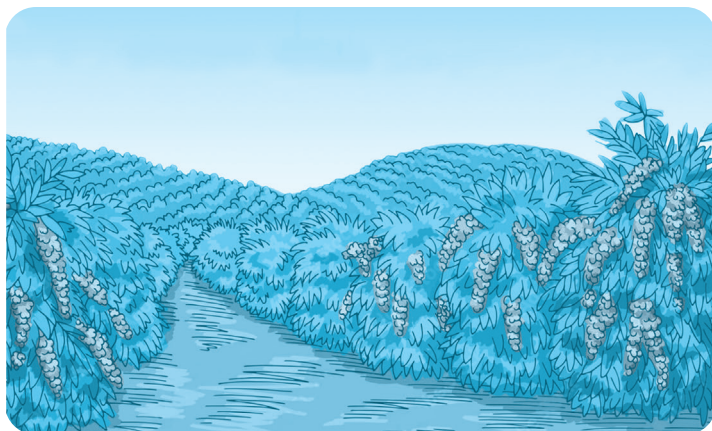
$$8\,419 + 626$$

.....

.....

.....

3 Nhà bác Vân có hai vườn trồng cà phê. Vườn thứ nhất thu hoạch được 5 500 kg cà phê. Vườn thứ hai thu hoạch được nhiều hơn vườn thứ nhất 1 500 kg cà phê. Hỏi vườn thứ hai thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?



Bài giải

.....

.....

.....

4 ✎ Tính rồi tô màu mảnh giấy ghi phép tính có kết quả lớn nhất.

$$\begin{array}{r} 3\,625 \\ + \quad 3\,625 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4\,535 \\ + \quad 3\,650 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3\,650 \\ + \quad 4\,500 \\ \hline \end{array}$$

Tiết 2

1 ✎ Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $2\,000 + 3\,000 = ?$

Nhẩm: 2 nghìn + 3 nghìn = 5 nghìn

$2\,000 + 3\,000 = 5\,000$

a) $1\,000 + 6\,000 = \dots\dots\dots$

b) $2\,000 + 5\,000 = \dots\dots\dots$

c) $4\,000 + 3\,000 = \dots\dots\dots$

d) $3\,000 + 7\,000 = \dots\dots\dots$

2  Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $3\,200 + 400 = ?$

Nhẩm: 2 trăm + 4 trăm = 6 trăm

3 nghìn 2 trăm + 4 trăm = 3 nghìn 6 trăm

$3\,200 + 400 = 3\,600$

a) $2\,500 + 300 = \dots\dots\dots$

b) $5\,300 + 500 = \dots\dots\dots$

c) $3\,600 + 100 = \dots\dots\dots$

d) $7\,200 + 700 = \dots\dots\dots$

3  Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Chim chích choè làm tổ trên cây ghi phép tính có kết quả lớn nhất.

Vậy chim chích choè làm tổ trên cây



Cây đa

$3\,000 + 5\,000$



Cây gạo

$2\,800 + 4\,000$



Cây xà cừ

$7\,200 + 600$

4  Để phản công quân xâm lược, tướng quân chia quân lính làm hai cánh quân. Cánh quân thứ nhất có 3 700 quân lính, cánh quân thứ hai có nhiều hơn cánh quân thứ nhất 800 quân lính. Hỏi tướng quân đã huy động tất cả bao nhiêu quân lính cho đợt phản công?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

1 ✎ Tính.

$$\begin{array}{r} 5\,264 \\ - 2\,538 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 8\,320 \\ - 1\,607 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 4\,037 \\ - 218 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 2\,658 \\ - 70 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 ✎ Đặt tính rồi tính.

$$3\,054 - 2\,526$$

.....

.....

.....

$$4\,620 - 2\,915$$

.....

.....

.....

$$8\,231 - 703$$

.....

.....

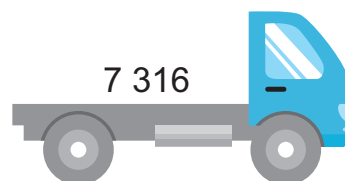
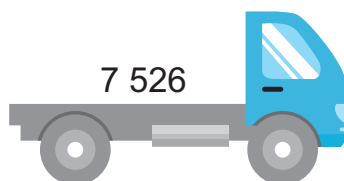
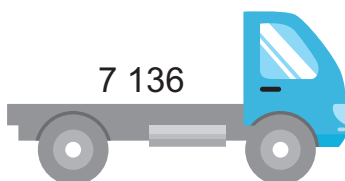
.....

3 ✎ Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.

$$9\,284 - 1\,968$$

$$4\,527 + 2\,609$$

$$8\,392 - 866$$



- 4  Đỉnh Phan-xi-păng là đỉnh núi cao nhất Việt Nam với độ cao 3 143 m so với mực nước biển. Đỉnh Tây Côn Lĩnh cao 2 427 m so với mực nước biển. Hỏi đỉnh Phan-xi-păng cao hơn đỉnh Tây Côn Lĩnh bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 2

- 1  Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $6\ 000 - 2\ 000 = ?$

Nhẩm: 6 nghìn – 2 nghìn = 4 nghìn

$$6\ 000 - 2\ 000 = 4\ 000$$

a) $5\ 000 - 3\ 000 = \dots\dots\dots$

b) $9\ 000 - 6\ 000 = \dots\dots\dots$

c) $8\ 000 - 4\ 000 = \dots\dots\dots$

d) $10\ 000 - 7\ 000 = \dots\dots\dots$

- 2  Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu 1: $6\ 800 - 400 = ?$

Nhẩm: 8 trăm – 4 trăm = 4 trăm

$$6\ \text{nghìn } 8\ \text{trăm} - 4\ \text{trăm} = 6\ \text{nghìn } 4\ \text{trăm}$$

$$6\ 800 - 400 = 6\ 400$$

Mẫu 2: $7\ 800 - 5\ 000 = ?$

Nhẩm: 7 nghìn – 5 nghìn = 2 nghìn

$$7\ \text{nghìn } 8\ \text{trăm} - 5\ \text{nghìn} = 2\ \text{nghìn } 8\ \text{trăm}$$

$$7\ 800 - 5\ 000 = 2\ 800$$

a) $3\,700 - 500 = \dots\dots\dots$

b) $7\,800 - 700 = \dots\dots\dots$

c) $4\,200 - 3\,000 = \dots\dots\dots$

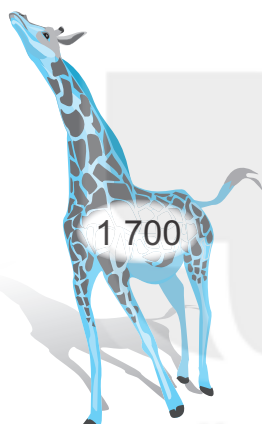
d) $5\,300 - 2\,000 = \dots\dots\dots$

3  Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.

$7\,000 - 2\,000$

$1\,400 + 600$

$2\,000 - 300$



4  Trong năm học này, một trường đại học có 5 250 sinh viên. Đến cuối năm học, có 1 300 sinh viên tốt nghiệp ra trường và đầu năm học mới có 1 500 sinh viên mới nhập học. Hỏi trong năm học mới, trường đại học đó có bao nhiêu sinh viên?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 56

NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 3\,302 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 1\,106 \\ \times \quad 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 2\,071 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 1\,701 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 Đặt tính rồi tính.

$$1\,402 \times 2$$

.....

.....

.....

$$3\,229 \times 3$$

.....

.....

.....

$$2\,182 \times 4$$

.....

.....

.....

$$1\,601 \times 6$$

.....

.....

.....

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $3\,000 \times 2 = ?$

Nhẩm: $3\text{ nghìn} \times 2 = 6\text{ nghìn}$

$$3\,000 \times 2 = 6\,000$$

$$1\,000 \times 5 = \dots\dots\dots \quad 2\,000 \times 4 = \dots\dots\dots \quad 1\,000 \times 8 = \dots\dots\dots$$

4 Một khu đất hình vuông có độ dài cạnh là 2 409 m. Hỏi chu vi của khu đất đó là bao nhiêu mét?

Bài giải

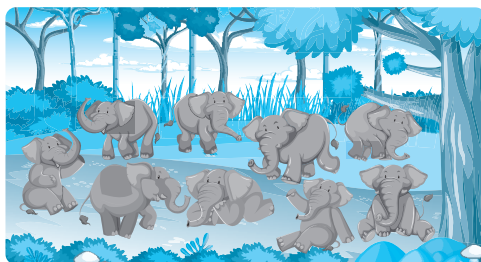
.....
.....
.....

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình bên vẽ một đàn voi.

a) Đàn voi có con voi.

b) Mỗi con voi kéo 1 051 kg gỗ keo. Cả đàn voi kéo được kg gỗ keo.



Tiết 2

1 ✎ Tính.

$$\begin{array}{r} 2\ 142 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 1\ 013 \\ \times \quad 7 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 1\ 201 \\ \times \quad 8 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 4\ 532 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 ✎ Đặt tính rồi tính.

$$2\ 619 \times 3$$

.....

.....

.....

$$1\ 807 \times 5$$

.....

.....

.....

$$1\ 219 \times 4$$

.....

.....

.....

$$4\ 263 \times 2$$

.....

.....

.....

3 ✎ Số ?

$$1\ 216 \xrightarrow{-200} \boxed{} \xrightarrow{\times 3} \boxed{} \xrightarrow{-200} \boxed{} \xrightarrow{\times 2} \boxed{}$$

4 ✎ Một làng nghề mỗi tháng dệt được 2 070 tấm lụa. Hỏi sau 3 tháng, làng nghề đó dệt được bao nhiêu tấm lụa?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 3

1 ✎ Đặt tính rồi tính.

$$1\ 417 \times 5$$

.....

.....

.....

$$3\ 062 \times 3$$

.....

.....

.....

$$1\ 109 \times 8$$

.....

.....

.....

$$2\ 092 \times 4$$

.....

.....

.....

2 ✎ Một lũ đoàn có 7 tiểu đoàn, mỗi tiểu đoàn có 613 người. Sau đó lũ đoàn được bổ sung thêm một đại đội gồm có 200 người. Hỏi lúc này, lũ đoàn đó có tất cả bao nhiêu người?

Bài giải

.....

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Lực sĩ Báo thi nhảy xa năm bước. Ba bước nhảy đầu của lực sĩ là 605 cm, hai bước nhảy cuối cùng của lực sĩ là 580 cm.

a) Lực sĩ Báo nhảy được tổng cộng cm.

b) Lực sĩ Báo nhảy được tổng cộng m cm.

4 ✎ Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} \times \quad 1 \quad \square \quad 0 \quad 4 \\ 7 \\ \hline \square \quad 4 \quad \square \quad \square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times \quad \square \quad 2 \quad \square \quad 8 \\ 3 \\ \hline 9 \quad \square \quad 8 \quad \square \end{array}$$

BÀI 57

CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Tiết 1

1 ✎ Tính.

4 088	4	7 707	7	3 648	6
.....					
.....					
.....					
.....					

2 ✎ Một nhà máy lắp ráp được 1 809 ô tô tải trong 9 ngày. Hỏi mỗi ngày nhà máy lắp ráp được bao nhiêu ô tô tải? Biết rằng số ô tô tải nhà máy lắp ráp được trong mỗi ngày là như nhau.

Bài giải

.....
.....
.....

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Có hai trang trại nuôi lợn. Trang trại thứ nhất có 3 600 con lợn. Số con lợn ở trang trại thứ hai bằng số con lợn ở trang trại thứ nhất giảm đi 4 lần.

- Trang trại thứ hai có con lợn.
- Cả hai trang trại có con lợn.

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Chia đều 8 640 bút chì vào 8 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu bút chì?

- A. 1 604 bút chì B. 1 085 bút chì C. 1 080 bút chì

Tiết 2

1) a) Tính.

$$\begin{array}{r} 5\,607 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

.....

.....

$$\begin{array}{r} 2\,854 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

.....

.....

b) Số ?

Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
$5\,847 : 2$				
$8\,219 : 4$				

2) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một đội quân kiến có 5 603 kiến thợ. Cứ 7 kiến thợ khiêng một hạt lạc.

Vậy cả đội quân khiêng được hạt lạc và còn thừa kiến thợ.

3) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Tuổi thọ của gián là 4 200 giờ và nhiều gấp 6 lần tuổi thọ của muỗi. Vậy muỗi có tuổi thọ là giờ.

4) Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a) $\square 400 : 3 = 800$

b) $\square \square 00 : 6 = 500$

c) $3 \square 00 : 4 = 800$

Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

$$4\ 436 : 4$$

$$2\ 590 : 5$$

$$8\ 007 : 8$$

$$1\ 928 : 6$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $5\ 000 : 5 = ?$

Nhẩm: $5\ \text{nghìn} : 5 = 1\ \text{nghìn}$

$$5\ 000 : 5 = 1\ 000$$

$$6\ 000 : 3 = \dots\dots\dots$$

$$4\ 000 : 2 = \dots\dots\dots$$

$$8\ 000 : 8 = \dots\dots\dots$$

3 >; <; = ?

a) $4\ 500 : 9$ $8\ 000 : 4$

b) $9\ 000 : 3$ 300×8

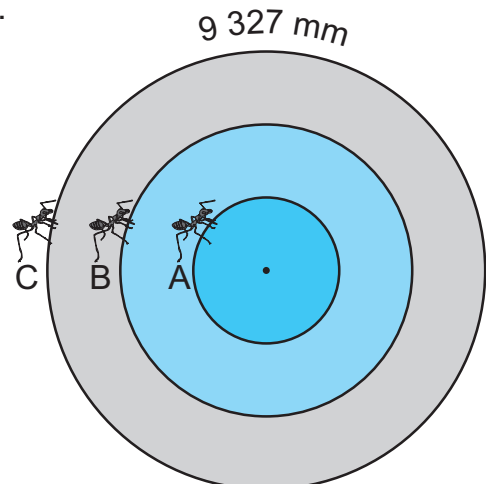
c) $5\ 600 : 8$ 350×2

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Có ba con kiến A, B, C bò trên ba vòng tròn. Kiến C bò một vòng được 9 327 mm, dài gấp 3 lần một vòng của kiến A.

a) Kiến A bò một vòng được mm.

b) Kiến B bò một vòng dài gấp 2 lần một vòng của kiến A. Kiến B bò một vòng được mm.



BÀI 58

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$4\ 618 \times 2$$

.....
.....
.....

$$1\ 702 \times 5$$

.....
.....
.....

$$4\ 970 : 7$$

.....
.....
.....
.....

$$8\ 192 : 8$$

.....
.....
.....
.....

2 Trâu rừng cân nặng 909 kg. Voi cân nặng gấp 5 lần trâu rừng, voi cân nặng gấp 9 lần gấu trắng. Hỏi gấu trắng cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

3

Số ?

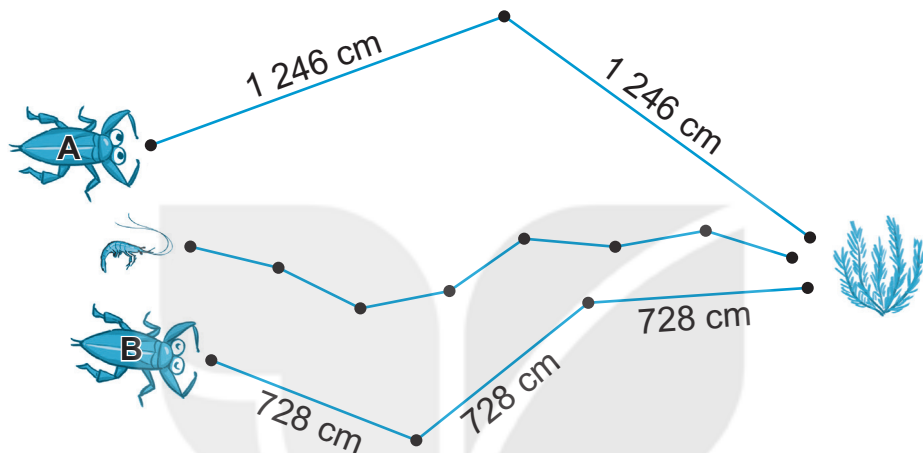
a) $\times 3 = 3\ 156$

b) $: 6 = 704$

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Hai con cà cuống A và B cùng bơi đến chỗ cụm rong (như hình vẽ). Cà cuống A bơi theo đường gấp khúc gồm 2 đoạn bằng nhau, cà cuống B bơi theo đường gấp khúc gồm 3 đoạn bằng nhau.

Cà cuống có quãng đường bơi ngắn hơn là cà cuống



b) Quãng đường bơi của tôm là đường gấp khúc gồm 7 đoạn dài bằng nhau. Biết quãng đường tôm bơi dài bằng quãng đường bơi của cà cuống A. Mỗi đoạn của đường gấp khúc tôm bơi dài cm.

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

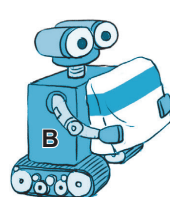
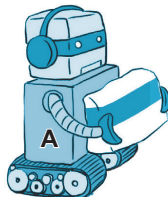
Biết 7 cục pin như nhau nặng 2 135 g. Rô-bốt A nặng 2 000 g. Rô-bốt B nặng 1 500 g.

a) Mỗi cục pin cân nặng

b) Sau khi lắp vào rô-bốt số pin như hình vẽ:

• Rô-bốt A cân nặng

• Rô-bốt B cân nặng



Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$$2\ 537 : 5$$

$$3\ 280 : 4$$

$$1\ 041 \times 7$$

$$3\ 027 \times 3$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

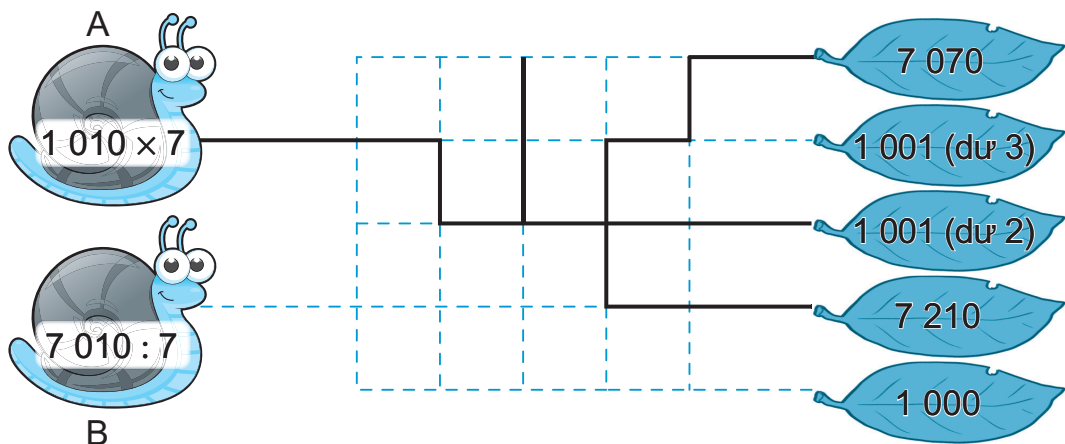
Ở khu vui chơi, bác Phong muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của nóc ngôi nhà dạng khối lập phương. Mỗi cạnh cần gắn một dây đèn dài 480 cm.



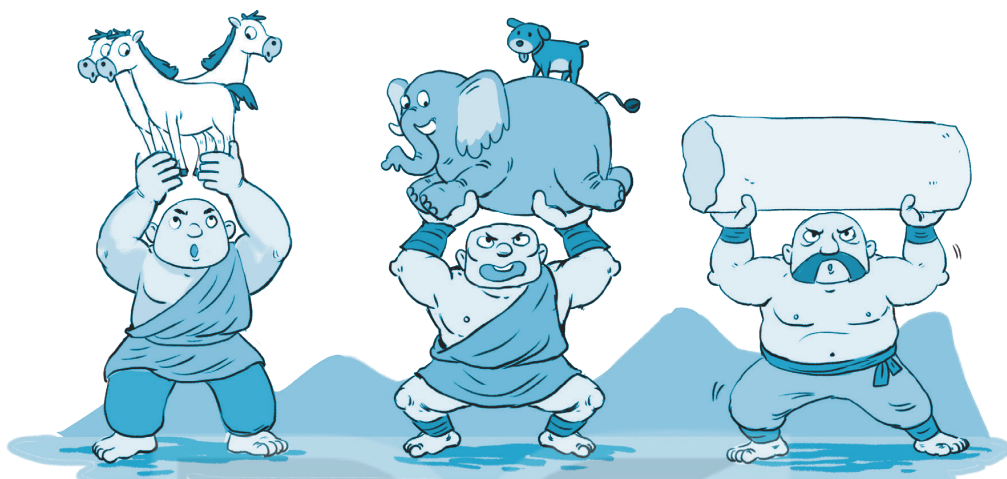
a) Bác Phong cần gắn dây đèn.

b) Tổng độ dài các dây đèn đó là xăng-ti-mét.

3 Chú ốc sên A chỉ bò theo đường nét liền. Chú ốc sên B chỉ bò theo đường nét đứt. Cả hai chú ốc sên đều bò đến chiếc lá ghi kết quả của phép tính trên mình chú ốc sên đó. Em hãy tô màu đỏ cho đường đi của ốc sên A và màu xanh cho đường đi của ốc sên B.



4 ✎ Viết A hoặc B hoặc C thích hợp vào chỗ chấm.



A

B

C



3 500 kg

21 kg

460 kg

4 300 kg

Người không lồ nâng được nhiều ki-lô-gam nhất.

Tiết 3

1 ✎ Tính giá trị của biểu thức.

a) $(3\,000 + 618) : 3 = \dots\dots\dots$ b) $(1\,216 + 807) \times 4 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$

c) $8\,412 : (3 + 3) = \dots\dots\dots$ d) $913 \times (10 - 3) = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$

2 ✎ Một chiếc xe chở 7 530 l dầu. Người ta hút xuống một số lít dầu thì số lít dầu còn lại bằng số lít dầu ban đầu giảm đi 5 lần. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

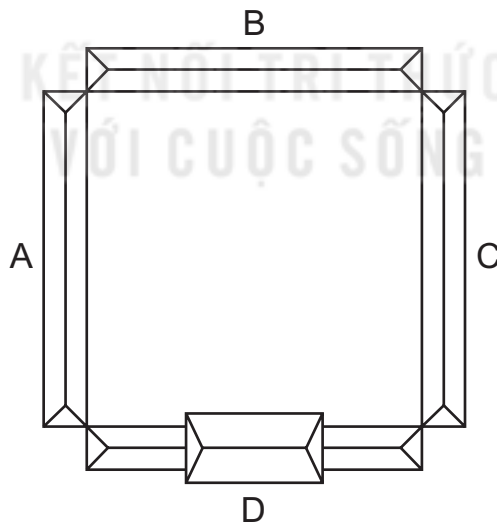
3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nhà vua cho đắp một đoạn đê dài để ngăn lụt. Đắp 1 m đê cần dùng hết 7 quan tiền. Nhà vua đã chi hết 3 514 quan tiền.

Nhà vua đã cho đắp m đê.

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Thời nhà Lý, một cung điện gồm bốn toà nhà vây quanh một cái sân có dạng hình vuông. Người ta lợp ngói ba toà nhà A, B và C, mỗi toà nhà dùng hết 1 708 viên ngói, còn toà nhà D dùng hết 2 715 viên ngói.



a) Lợp cả cung điện cần viên ngói.

b) Khi lợp đến nửa toà nhà A thì vừa hết ngói. Để lợp xong toà nhà A thì cần viên ngói nữa.

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
2	3	4	5	1	23 451	hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi một
1	8	0	2	3		
					60 104	
						hai mươi chín nghìn năm trăm mười lăm

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



3 Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

a) 4 chục nghìn, 0 nghìn, 5 trăm, 1 chục và 3 đơn vị.

Viết số:

Đọc số:

b) 1 chục nghìn, 5 nghìn, 0 trăm, 3 chục và 0 đơn vị.

Viết số:

Đọc số:

c) 8 chục nghìn, 9 nghìn, 2 trăm, 0 chục và 5 đơn vị.

Viết số:

Đọc số:

d) 6 chục nghìn, 0 nghìn, 0 trăm, 0 chục và 0 đơn vị.

Viết số:

Đọc số:

4  Nối số với cách đọc số đó.

90 000

30 000

50 000

10 000

Năm mươi
nghìn

Mười
nghìn

Ba mươi
nghìn

Chín mươi
nghìn

5  Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số tròn chục nghìn lớn nhất và bé hơn 50 000 là:

A. 20 000

B. 30 000

C. 40 000

D. 60 000

Tiết 2

1  Nối số với cách đọc số đó.

100 000

68 204

15 015

70 000

Bảy mươi
nghìn

Một trăm
nghìn

Sáu mươi tám nghìn
hai trăm linh tư

Mười lăm
nghìn không
trăm mười lăm

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

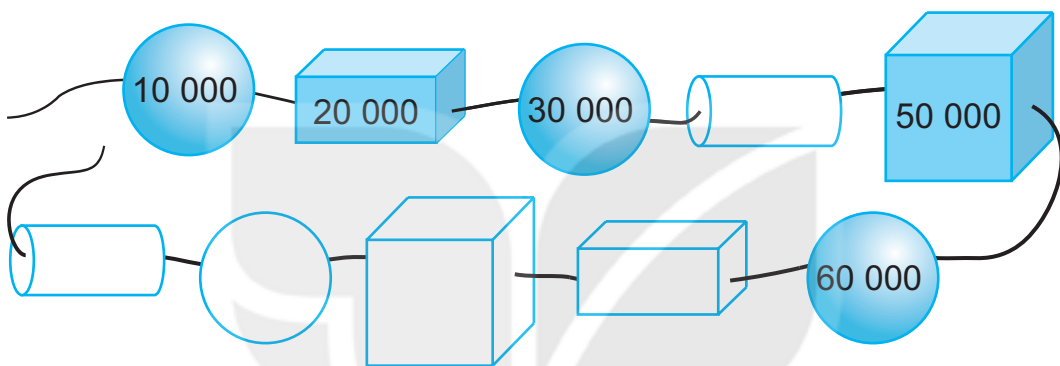
a) Số liền trước của số 10 000 là

b) Số liền sau của số 26 034 là

c) Số liền sau của số 69 999 là

d) Số liền trước của số 100 000 là

3 ✎ Số ?



4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số nào dưới đây có chữ số hàng chục nghìn là 4 và chữ số hàng trăm là 5?

A. 45 307

B. 50 400

C. 100 000

D. 46 508

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Dùng năm thẻ số dưới đây để lập các số tròn trăm có năm chữ số.

1

3

0

9

0

Các số tròn trăm lập được là:

.....

Tiết 3

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $99\ 999 = 90\ 000 + \dots\dots\dots + 900 + 90 + 9$

b) $27\ 000 = \dots\dots\dots + 7\ 000$

c) $16\ 078 = 10\ 000 + 6\ 000 + \dots\dots\dots + 8$

d) $83\ 404 = 80\ 000 + 3\ 000 + 400 + \dots\dots\dots$

2 ✎ Đ, S ?

Bạn Hưng viết lên bảng một số tròn chục nghìn có năm chữ số. Như vậy:

a) Bạn Hưng có thể viết số 100 000. ☐

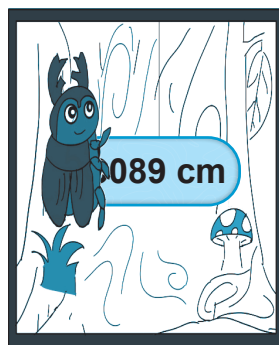
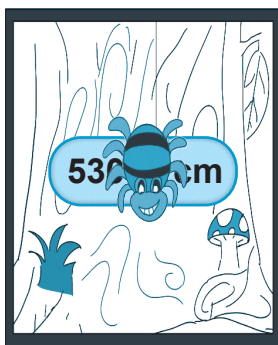
b) Bạn Hưng chắc chắn viết số 60 000. ☐

c) Bạn Hưng không thể viết số 86 937. ☐

3 ✎ Trong nhà máy sản xuất đồ hộp, các hộp cá đã được đánh số lần lượt từ 1 đến 45 887. Ba hộp cá tiếp theo được đánh các số là:
.....,,

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi bạn bọ cánh cứng và nhện đều có một bức ảnh chụp ở cùng một gốc cây. Mỗi bạn đã che đi một phần bằng ghi chiều cao của cây đó. Biết chiều cao của cây đó là số có năm chữ số.

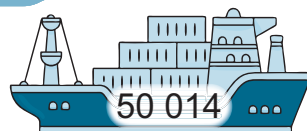
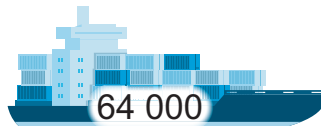
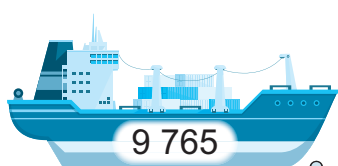


a) Chiều cao của cây đó là cm.

b) Làm tròn chiều cao của cây đến hàng trăm được cm.

Tiết 4

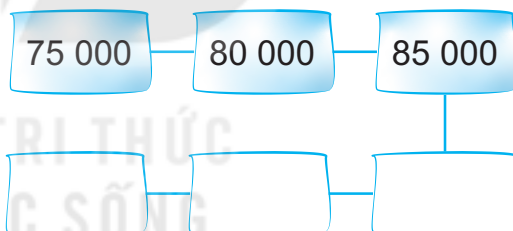
1 Nối số với cách đọc số đó.



2 a) Số ?

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong các số bên, các số tròn chục nghìn là:



3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Tìm số từ bốn số cho trước 65 080, 79 289, 70 375, 70 281, biết rằng:

- Hàng chục nghìn của số cần tìm là 7.
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng chục thì chữ số hàng chục của số làm tròn là 8.
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng trăm thì chữ số hàng trăm của số làm tròn là 3.

Số cần tìm là:

A. 65 080

B. 79 289

C. 70 375

D. 70 281

BÀI 60

SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

Tiết 1

1 Đ, S ?

a) $4\ 832 < 14\ 920$ ☐

b) $47\ 399 > 50\ 000$ ☐

c) $52\ 000 < 51\ 999$ ☐

d) $60\ 000 + 6 = 60\ 006$ ☐

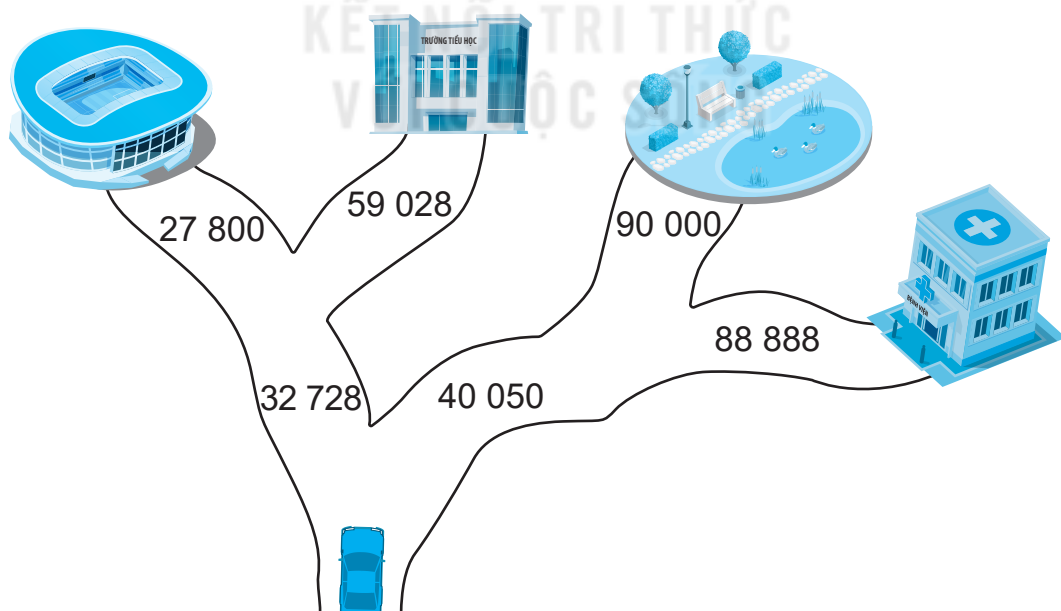
2 >; <; = ?

a) $32\ 160$ ☐ $32\ 200$

b) $57\ 950$ ☐ $56\ 950$

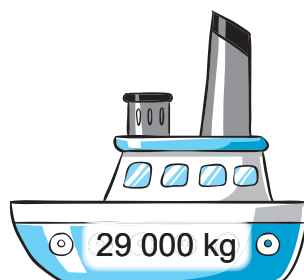
c) $34\ 890$ ☐ $30\ 000 + 4\ 000 + 800 + 90$

3 Khoanh vào địa điểm ô tô sẽ đi đến và tô màu đường đi của ô tô, biết rằng ô tô sẽ đi theo các ngã rẽ ghi số lớn hơn.



4 ✎ Viết tên các tàu vào chỗ chấm cho thích hợp.

Lượng hàng hoá mà mỗi tàu đang chở bằng số ghi trên thân tàu đó. Biết tàu Đại Dương chở hàng hoá nặng nhất và tàu Vươn Khơi chở hàng hoá nặng hơn tàu Khát Vọng.



Tiết 2

1 ✎ Theo số liệu thống kê năm 2019, số dân của bốn dân tộc được cho như sau:

Dân tộc Thổ: 91 430 người.

Dân tộc Bru Vân Kiều: 94 598 người.

Dân tộc Tà Ôi: 52 356 người.

Dân tộc La Chí: 15 126 người.

a) Viết các số dân trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

b) Viết tên dân tộc vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong bốn dân tộc trên:

– Dân tộc đông dân nhất.

– Dân tộc ít dân nhất.

2 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Số lượt xem các chương trình truyền hình tính đến một thời điểm được cho như bảng dưới đây:

STT	Tên chương trình	Số lượt xem
1	Tiếng Anh lớp 3	73 353
2	Thủ công lớp 3	32 795
3	Ca nhạc thiếu nhi	45 728
4	Kĩ năng sống	78 000

Trong các chương trình trên:

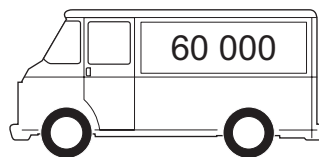
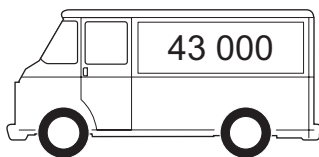
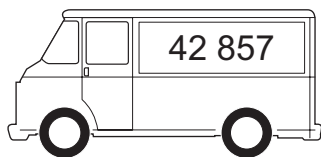
a) Chương trình có lượt xem nhiều nhất là:

b) Chương trình có lượt xem ít nhất là:

c) Những chương trình có trên 50 000 lượt xem là:

.....

3 ✎ Số ghi trên mỗi ô tô là số ki-lô-mét ô tô đó đã đi được. Tô màu xanh cho ô tô đi được số ki-lô-mét ít nhất và màu vàng cho ô tô đi được số ki-lô-mét nhiều nhất.



4 ✎ Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a) $73\ 281 > 73\ 28\boxed{}$

b) $62\ 874 < 62\boxed{}74$

BÀI 61

LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Làm tròn các số 80 304, 61 500, 6 811 đến hàng nghìn được các số tương ứng là:,,

b) Làm tròn các số 90 000, 54 215, 78 302 đến hàng chục nghìn được các số tương ứng là:,,

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Sau 5 năm, một gia đình thu hoạch được 97 418 kg gỗ keo.

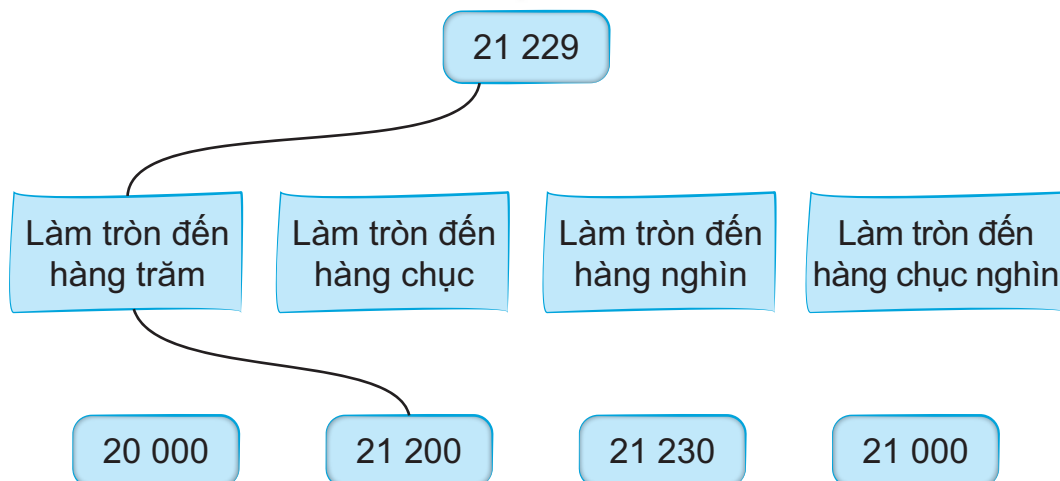
Nếu làm tròn số đến hàng nghìn thì ta nói gia đình đó thu hoạch được khoảng kg gỗ keo.

3 ✎ Sau 15 năm, một công ty đã chế tạo được 97 602 rô-bốt.

a) Nếu làm tròn số rô-bốt đến hàng nghìn thì được số

b) Nếu làm tròn số rô-bốt đến hàng chục nghìn thì được số

4 ✎ Người ta đo được một ngọn núi trên Sao Hoả cao 21 229 m. Nối mỗi cách làm tròn số đó với kết quả (theo mẫu).



BÀI 62

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Viết số	Đọc số
39 210	ba mươi chín nghìn hai trăm mười
	hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư
40 578	
	tám mươi nghìn năm trăm

2 Số ?

a) 34 520 → 34 530 → 34 540 → →

b) 57 600 → 57 700 → → 57 900 →

c) 96 000 → → 98 000 → 99 000 →

3 Đ, S ?

a) $12\ 345 > 9\ 876$ ☐

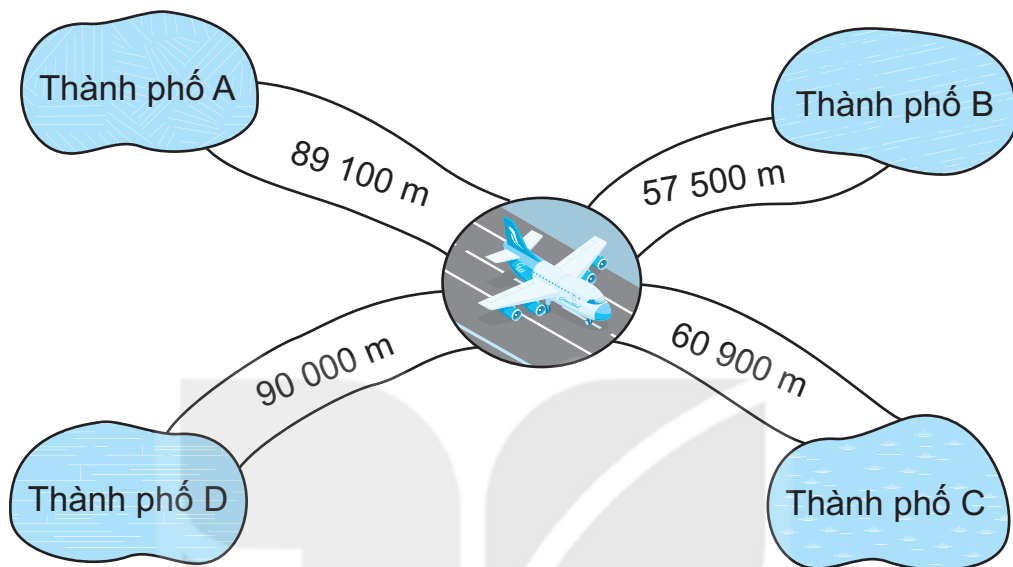
b) $62\ 920 < 70\ 000$ ☐

c) $8\ 400 + 600 < 9\ 000$ ☐

d) $2\ 300 - 300 = 2\ 000$ ☐

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Khoảng cách từ sân bay đến các thành phố được cho như hình dưới đây:

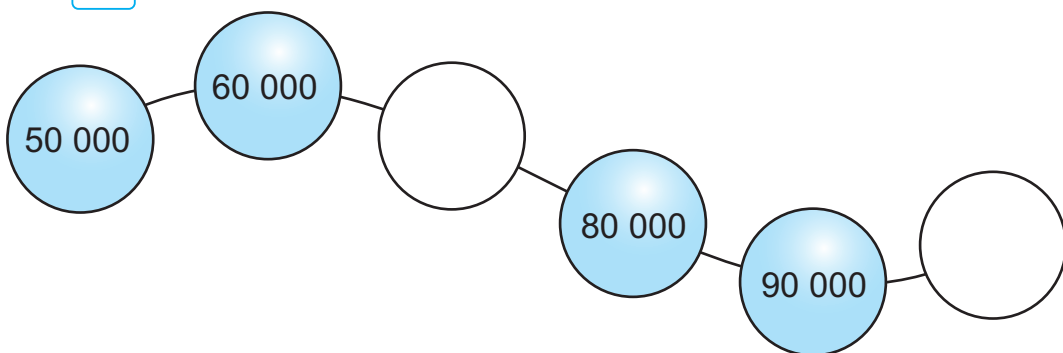


Trong các thành phố trên:

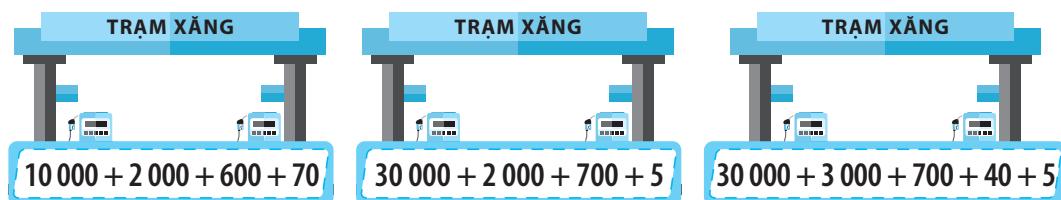
- a) Thành phố xa sân bay nhất là
- b) Thành phố gần sân bay nhất là
- c) Thành phố có khoảng cách đến sân bay lớn hơn 60 000 m nhưng bé hơn 90 000 m là

Tiết 2

1 ✎ Số ?



- 2 ✎ Mỗi xe chở xăng sẽ bơm vào cây xăng ghi biểu thức có giá trị là số ghi trên xe đó. Nối để tìm xe cho mỗi cây xăng.



- 3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong một trận bóng đá có 39 634 khán giả đến sân.

- a) Làm tròn đến hàng trăm thì ta nói số khán giả đến sân khoảng người.
b) Làm tròn đến hàng nghìn thì ta nói số khán giả đến sân khoảng người.

- 4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chim sẻ, chim chích và chim sâu cùng học số. Mỗi bạn viết một trong các số 20 060, 43 060, 53 000 lên lá cây. Mỗi bạn đã viết số nào?

Số tôi viết có chữ số hàng nghìn giống chữ số hàng nghìn chim sâu viết.



Chim sẻ



Chim sâu



Chim chích

Số tôi viết có chữ số hàng chục giống chữ số hàng chục chim sâu viết.

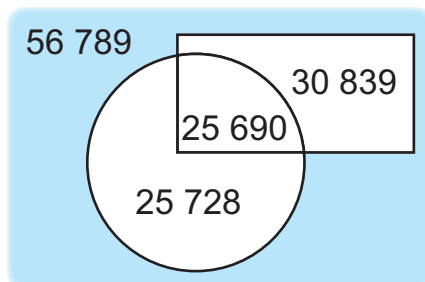
Chim sẻ đã viết số Chim sâu đã viết số
Chim chích đã viết số

Tiết 3

- 1 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong hình bên, số bé nhất nằm ở vị trí nào?

- A. Ở trong hình tròn nhưng ở ngoài hình chữ nhật.
B. Ở trong hình tròn và ở trong hình chữ nhật.
C. Ở trong hình chữ nhật nhưng ở ngoài hình tròn.



- 2 ✎ Khoảng cách giữa thành phố A và thành phố B là 63 725 m.

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

– Làm tròn đến hàng nghìn thì khoảng cách giữa thành phố A và thành phố B khoảng:

- A. 63 000 m B. 64 000 m C. 65 000 m

– Làm tròn đến hàng trăm thì khoảng cách giữa thành phố A và thành phố B khoảng:

- A. 63 700 m B. 63 600 m C. 63 720 m

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Làm tròn đến hàng chục nghìn thì khoảng cách giữa thành phố A và thành phố B khoảng km.

- 3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi bạn Mai, Việt và Nam viết một số trong các số 39 283, 44 930, 39 400 lên bảng con. Biết số Mai viết lớn hơn số Nam viết nhưng bé hơn số Việt viết.

a) Mai đã viết số Việt đã viết số
Nam đã viết số

b) Số Mai đã viết làm tròn đến hàng trăm là:

c) Số Việt đã viết làm tròn đến hàng chục nghìn là:

d) Số Nam đã viết làm tròn đến hàng nghìn là:

Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 51\,837 \\ + \quad 426 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 37\,594 \\ + \quad 5\,362 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 64\,829 \\ + \quad 13\,756 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 Đặt tính rồi tính.

$$54\,728 + 32\,645$$

.....

.....

.....

$$46\,295 + 27\,493$$

.....

.....

.....

$$9\,735 + 8\,349$$

.....

.....

.....

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $6\,000 + 5\,000 = ?$

Nhẩm: 6 nghìn + 5 nghìn = 11 nghìn

$6\,000 + 5\,000 = 11\,000$

$$7\,000 + 6\,000 = \dots\dots\dots$$

$$8\,000 + 9\,000 = \dots\dots\dots$$

$$9\,000 + 4\,000 = \dots\dots\dots$$

$$5\,000 + 8\,000 = \dots\dots\dots$$

$$6\,000 + 6\,000 = \dots\dots\dots$$

$$7\,000 + 9\,000 = \dots\dots\dots$$

- 4 ✎ Một cửa hàng, buổi sáng bán 6 680 l xăng, buổi chiều bán 7 256 l xăng và buổi tối bán 4 529 l xăng. Hỏi cả ngày, cửa hàng đó đã bán tất cả bao nhiêu lít xăng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

- 1 ✎ Tính nhẩm (theo mẫu).

a)

Mẫu: $20\ 000 + 30\ 000 = ?$

Nhẩm: 2 chục nghìn + 3 chục nghìn = 5 chục nghìn

$$20\ 000 + 30\ 000 = 50\ 000$$

$$50\ 000 + 40\ 000 = \dots\dots\dots 30\ 000 + 70\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$20\ 000 + 60\ 000 = \dots\dots\dots 80\ 000 + 20\ 000 = \dots\dots\dots$$

b)

Mẫu: $35\ 000 + 3\ 000 = ?$

Nhẩm: 35 nghìn + 3 nghìn = 38 nghìn

$$35\ 000 + 3\ 000 = 38\ 000$$

$$23\ 000 + 5\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$82\ 000 + 6\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$57\ 000 + 3\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$39\ 000 + 4\ 000 = \dots\dots\dots$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$37\ 582 + 54\ 263$$

.....
.....
.....

$$76\ 509 + 864$$

.....
.....
.....

$$8\ 493 + 74\ 375$$

.....
.....
.....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $14\ 000 + 52\ 000 + 18\ 000 =$
=

b) $36\ 000 + 25\ 700 + 4\ 000 =$
=

4 Trang trại nhà bác Năm nuôi 9 500 con gà, số con vịt nhiều hơn số con gà 3 500 con. Hỏi trang trại nhà bác Năm nuôi tất cả bao nhiêu con gà và con vịt?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

5 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a)
$$\begin{array}{r} 3\ \square\ 5\ 6\ 8 \\ + \quad 8\ 2\ \square\ 7 \\ \hline \square\ 4\ \square\ 8\ \square \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 5\ 6\ \square\ 2\ 4 \\ + \quad 2\ \square\ 3\ 9\ \square \\ \hline \square\ 2\ 7\ \square\ 9 \end{array}$$

BÀI 64

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000

Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 68\,372 \\ - 25\,634 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 82\,709 \\ - 7\,425 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 45\,381 \\ - 836 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 71\,528 \\ - 53\,074 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 Đặt tính rồi tính.

$$58\,394 - 23\,547$$

.....

.....

.....

$$37\,468 - 75$$

.....

.....

.....

$$52\,647 - 8\,245$$

.....

.....

.....

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu: $15\,000 - 8\,000 = ?$

Nhẩm: $15\text{ nghìn} - 8\text{ nghìn} = 7\text{ nghìn}$

$$15\,000 - 8\,000 = 7\,000$$

$$14\,000 - 6\,000 = \dots\dots\dots$$

$$16\,000 - 9\,000 = \dots\dots\dots$$

$$13\,000 - 7\,000 = \dots\dots\dots$$

$$17\,000 - 8\,000 = \dots\dots\dots$$

4 Theo kế hoạch, nông trường Đất Xanh dự định trồng 45 000 cây lấy gỗ để phủ xanh đồi trọc. Đợt 1 nông trường trồng được 14 500 cây, đợt 2 nông trường trồng được 16 200 cây. Hỏi nông trường đó còn phải trồng bao nhiêu cây nữa thì hoàn thành kế hoạch?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1  Tính nhẩm (theo mẫu).

a)

Mẫu: $90\ 000 - 30\ 000 = ?$

Nhẩm: 9 chục nghìn – 3 chục nghìn = 6 chục nghìn

$$90\ 000 - 30\ 000 = 60\ 000$$

$$70\ 000 - 50\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$80\ 000 - 40\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$60\ 000 - 20\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$100\ 000 - 50\ 000 = \dots\dots\dots$$

b)

Mẫu: $47\ 000 - 5\ 000 = ?$

Nhẩm: 47 nghìn – 5 nghìn = 42 nghìn

$$47\ 000 - 5\ 000 = 42\ 000$$

$$25\ 000 - 5\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$39\ 000 - 8\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$42\ 000 - 6\ 000 = \dots\dots\dots$$

$$54\ 000 - 24\ 000 = \dots\dots\dots$$

2  Đặt tính rồi tính.

$$71\ 629 - 46\ 354$$

$$37\ 285 - 6\ 569$$

$$19\ 628 - 573$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

$$60\,000 - 8\,000 + 4\,035$$

$\mathcal{M}$

$$89\,740 - 3\,700 - 30\,000$$

$\mathcal{N}$

- A. Giá trị của biểu thức $\mathcal{M}$ lớn hơn giá trị của biểu thức $\mathcal{N}$.
- B. Giá trị của biểu thức $\mathcal{M}$ bằng giá trị của biểu thức $\mathcal{N}$.
- C. Giá trị của biểu thức $\mathcal{M}$ bé hơn giá trị của biểu thức $\mathcal{N}$.

4 ✎ Một tàu đánh bắt cá xa bờ, tháng 8 đánh bắt được 8 670 kg cá, tháng 9 đánh bắt được ít hơn tháng 8 là 2 490 kg cá. Hỏi trong cả hai tháng, tàu đó đã đánh bắt được bao nhiêu ki-lô-gam cá?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tìm hiệu của số bé nhất có năm chữ số khác nhau và số bé nhất có năm chữ số.

Số bé nhất có năm chữ số khác nhau là

Số bé nhất có năm chữ số là

Hiệu của hai số đó là:

.....

BÀI 65

LUYỆN TẬP CHUNG

1 Tính nhẩm.

a) $40\ 000 + 5\ 000 - 30\ 000 = \dots\dots\dots$

b) $14\ 000 - 8\ 000 + 20\ 000 = \dots\dots\dots$

c) $90\ 000 - (50\ 000 + 30\ 000) = \dots\dots\dots$

d) $80\ 000 - (70\ 000 - 50\ 000) = \dots\dots\dots$

2 Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} 54\ 627 \\ + 38\ 165 \\ \hline 92\ 792 \end{array}$$
 ☐

b)
$$\begin{array}{r} 67\ 180 \\ + 735 \\ \hline 67\ 815 \end{array}$$
 ☐

c)
$$\begin{array}{r} 95\ 684 \\ - 68\ 29 \\ \hline 27\ 494 \end{array}$$
 ☐

d)
$$\begin{array}{r} 83\ 657 \\ - 71\ 482 \\ \hline 12\ 175 \end{array}$$
 ☐

3 Đặt tính rồi tính.

$6\ 385 + 2\ 706$

.....
.....
.....

$76\ 548 - 9\ 175$

.....
.....
.....

$35\ 082 + 29\ 246$

.....
.....
.....

$12\ 394 - 857$

.....
.....
.....

4  Dịp đầu năm học mới, một cửa hàng có 15 500 cuốn sách giáo khoa và 12 800 cuốn sách tham khảo. Cửa hàng đã bán đi 8 300 cuốn sách giáo khoa và 7 650 cuốn sách tham khảo. Hỏi:

a) Cửa hàng còn lại bao nhiêu cuốn sách giáo khoa, bao nhiêu cuốn sách tham khảo?

b) Cửa hàng còn lại tất cả bao nhiêu cuốn sách giáo khoa và sách tham khảo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5  Tính giá trị của biểu thức.

a) $7\,483 + 9\,300 - 14\,783 =$

$=$

b) $21\,548 - (16\,500 + 3\,500) =$

$=$

c) $35\,740 - (29\,563 - 2\,193) =$

$=$

Tiết 1

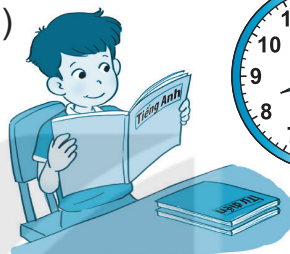
1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a)



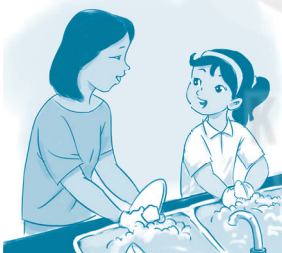
Nam đi xe đạp lúc giờ
..... phút sáng.

b)



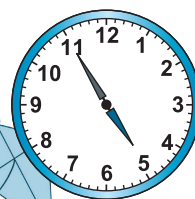
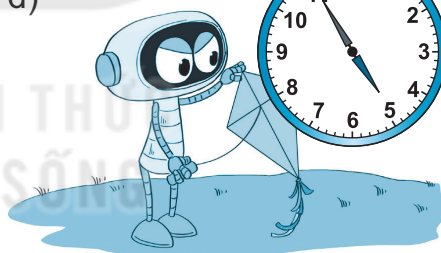
Việt học tiếng Anh lúc giờ
..... phút sáng.

c)



Mai cùng mẹ rửa bát lúc giờ
..... phút trưa.

d)



Rô-bốt thả diều lúc giờ
..... phút chiều.

2 ✎ Nối hai chiếc đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi tối.



3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

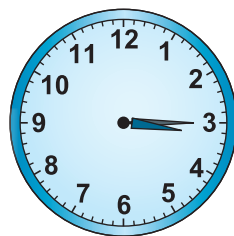
- a) 5 phút + 15 phút = phút
- b) 50 phút – 35 phút = phút
- c) 12 phút $\times$ 5 = phút
- d) 45 phút : 3 = phút

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lúc này, đồng hồ đang chỉ thời gian như hình vẽ bên.

10 phút nữa, lớp của Mai sẽ bắt đầu tiết học cuối cùng trong ngày.

Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ thời gian đó?



A.



B.



C.



D.



Tiết 2

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Trong một năm, có tháng có 30 ngày.
- b) Trong một năm, có tháng có ngày 31.

2  Quan sát tờ lịch tháng 12 dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

a) Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là ngày 22 tháng 12.
Hôm đó là thứ

b) Lớp của Rô-bốt sẽ bắt đầu kiểm tra học kì 1 từ ngày 27 đến hết ngày 29 tháng 12. Vậy thời gian kiểm tra học kì 1 của lớp đó kéo dài ngày.

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Gia đình Mai sẽ về thăm quê ngoại từ ngày 30 tháng 8 đến hết ngày 3 tháng 9. Hỏi chuyến đi đó kéo dài bao nhiêu ngày?

- A. 3 ngày B. 4 ngày
C. 5 ngày D. 6 ngày

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nếu ngày 31 tháng 12 năm nay là thứ Sáu thì:

a) Ngày Tết dương lịch năm sau là thứ

b) Ngày 15 tháng 1 năm sau là thứ

BÀI 67

THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH

Tiết 1

- 1 Vào sáng thứ Bảy, Rô-bốt thức dậy, đi xe đạp một vòng quanh công viên rồi về nhà cùng cả gia đình ăn bữa sáng.

Những chiếc đồng hồ dưới đây hiển thị thời gian khi Rô-bốt bắt đầu thực hiện các hoạt động: thức dậy, đi xe đạp và ăn sáng.

Dựa vào trình tự kể trên, viết hoạt động thích hợp vào chỗ chấm.



- 2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rô-bốt làm bánh mì để chuẩn bị cho bữa trưa. Rô-bốt làm bánh mì qua bốn công đoạn: trộn và nhào bột, ủ bột, tạo hình bánh, nướng bánh.

a) Rô-bốt bắt đầu trộn bột vào lúc 7 giờ 40 phút rồi tiến hành nhào bột. Công đoạn này kéo dài 20 phút. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc Rô-bốt nhào bột xong?

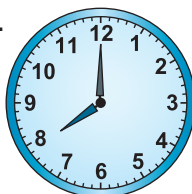
A.



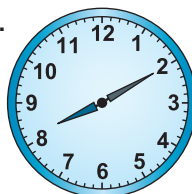
B.



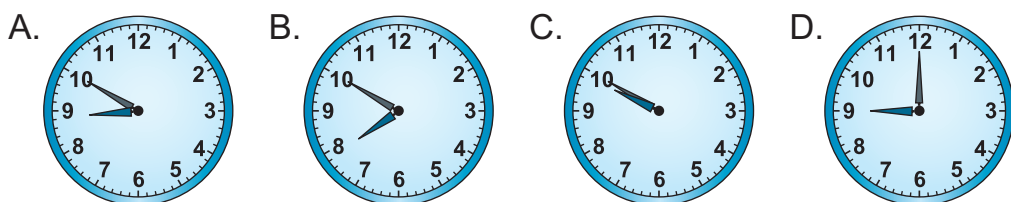
C.



D.

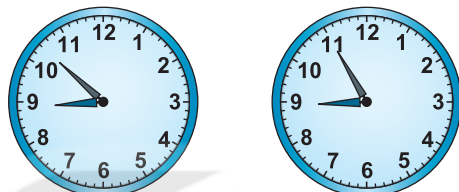


b) Thời gian ủ bột là 50 phút. Rô-bốt bắt đầu cho bột vào lò ủ lúc 8 giờ. Hỏi khi Rô-bốt lấy bột ra khỏi lò ủ thì đồng hồ chỉ thời gian nào?



c) Rô-bốt đã nhờ mẹ tạo hình cho chiếc bánh. Thời gian bắt đầu và kết thúc như hình bên.

Hỏi mẹ tạo hình bánh trong bao nhiêu phút?

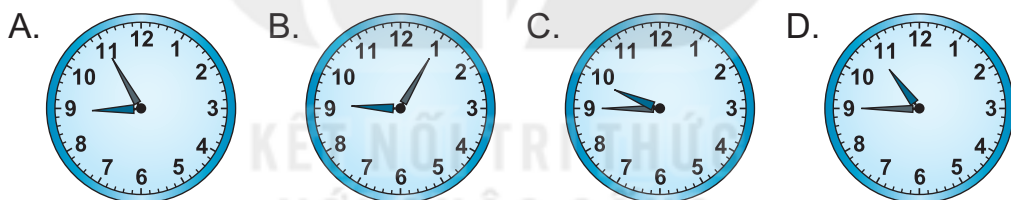


Bắt đầu

Kết thúc

- A. 5 phút B. 4 phút C. 3 phút D. 2 phút

d) Rô-bốt nướng bánh trong 20 phút. Bánh nướng xong lúc 9 giờ 25 phút. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc Rô-bốt bắt đầu nướng bánh?



3 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Vào buổi chiều, mẹ đi chợ và Rô-bốt ở nhà dọn dẹp nhà cửa cùng bố. Hai bố con dự định làm 3 việc trong thời gian như sau:

- Hút bụi, lau nhà trước 4 giờ 30 phút chiều.
- Cắt cỏ ở vườn từ 4 giờ đến 5 giờ chiều.
- Sắp xếp lại giá sách ở phòng làm việc trước 3 giờ chiều.

Hỏi bố và Rô-bốt nên thực hiện những công việc đó theo thứ tự như thế nào?

Trả lời: Bố và Rô-bốt nên
sau đó rồi cuối cùng

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Vào buổi tối, gia đình Rô-bốt dự định đi cắm trại vào ngày hôm sau. Nhưng lúc 11 giờ đêm hôm đó, trời bắt đầu mưa. May sao, đến lúc 3 giờ sáng ngày hôm sau, trời tạnh mưa. Hỏi cơn mưa đó kéo dài bao lâu?

A. 3 giờ

B. 4 giờ

C. 5 giờ

D. 6 giờ

Tiết 2

Tết Dương lịch, gia đình Rô-bốt cùng nhau đi Đà Lạt.

Quan sát tờ lịch tháng 1.



THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Kì nghỉ của gia đình Rô-bốt bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 3 tháng 1. Kì nghỉ đó kéo dài ngày.

2 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Gia đình Rô-bốt sẽ đi máy bay sáng ngày 1 tháng 1 từ Hà Nội vào Đà Lạt. Họ cần thuê xe ở Đà Lạt trước chuyến đi 3 ngày để chắc chắn có xe. Vậy gia đình Rô-bốt cần đặt xe vào ngày tháng

b) Ngoài ra, gia đình Rô-bốt muốn chuẩn bị một số món quà cho những người bạn ở Đà Lạt. Họ dự định đi mua quà vào Chủ nhật của tuần trước đó. Vậy gia đình Rô-bốt sẽ đi mua quà vào ngày tháng

3 ✎ Bây giờ là buổi tối trước khi kì nghỉ chính thức bắt đầu.

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong lúc mẹ chuẩn bị bữa tối, bố và Rô-bốt cùng nhau sắp xếp vào va li những đồ dùng cần thiết cho chuyến đi. Thời gian bắt đầu và kết thúc như hình bên.



Bắt đầu



Kết thúc

Hai bố con Rô-bốt đã sắp xếp đồ trong phút.

b) Khoanh vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.

Sau bữa cơm, cả gia đình cùng nhau dọn dẹp nhà cửa để chào đón năm mới. Họ đã bắt đầu hoạt động này vào lúc 8 giờ 10 phút và kết thúc sau 43 phút. Hỏi khi đó, đồng hồ chỉ thời gian nào?



Bắt đầu



A



B



C



D

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.

Gia đình Rô-bốt đã lên máy bay 25 phút trước thời điểm máy bay cất cánh. Đó là lúc 6 giờ 40 phút sáng. Hỏi đồng hồ nào chỉ thời điểm máy bay cất cánh?



Lúc lên
máy bay



A



B



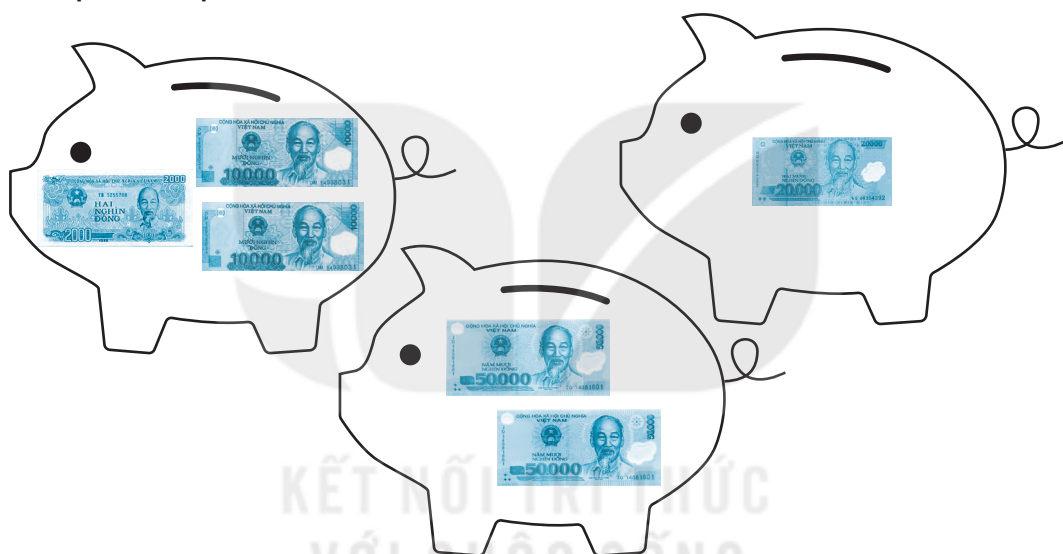
C



D

Tiết 1

- 1** ✎ Tô màu đỏ cho chú lợn đựng ít tiền nhất, màu xanh cho các chú lợn còn lại.



- 2** ✎ Đ, S ?

Mẹ vào một cửa hàng mua rau hết 20 000 đồng và mua thịt hết 70 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Số tiền cô bán hàng có thể trả lại cho mẹ là:

a)


☐

b)


☐

c)


☐

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Mỗi món đồ sau được trả bằng một tờ tiền trong hình dưới đây. Biết giá tiền của bút bi thấp nhất, giá tiền của chiếc hộp cười cao nhất và giá tiền của quả bóng gỗ gấp đôi giá tiền của quyển vở.



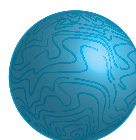
Bút bi



Quyển vở



Chiếc hộp cười



Quả bóng gỗ



Vậy giá tiền của mỗi món đồ là:

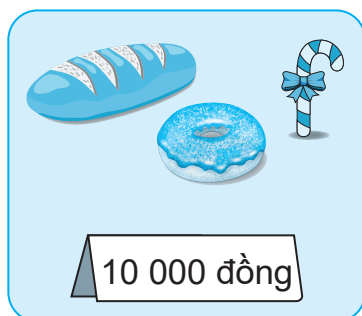
Bút bi: đồng; chiếc hộp cười: đồng;

quả bóng gỗ: đồng; quyển vở: đồng.

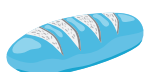
b) Nam muốn mua 4 chiếc bút bi. Nam phải trả đồng.

Tiết 2

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Giá tiền của từng loại bánh kẹo là:



: đồng



: đồng



: đồng

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Vào ngày đầu tháng và rằm, mẹ mua hoa cúc với giá 6 000 đồng một bông. Vào ngày bình thường, với 6 000 đồng, mẹ mua được 2 bông hoa cúc.

a) Ngày thường, giá tiền một bông hoa cúc là đồng.

b) Giá tiền một bông hoa cúc vào ngày thường ít hơn giá tiền một bông hoa cúc vào ngày đầu tháng và rằm là đồng.

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bi làm một máy phát điện đồ chơi. Bánh răng và dây điện, Bi tháo ra từ những chiếc xe hồng của em Gấu, còn lại Bi phải mua một số vật dụng như trong bảng bên:

Loại	Giá tiền (đồng)
Nam châm	30 000
Bóng đèn điện tử	4 000
Bảng lắp	20 000

a) Để làm máy phát điện đồ chơi, Bi cần bỏ ra đồng.

b) Bi bán máy phát điện đồ chơi cho một cửa hàng lưu niệm được 100 000 đồng. Như vậy, so với số tiền bỏ ra, Bi đã được thêm đồng.

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- 5 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50 000 đồng.
- tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 100 000 đồng.
- tờ 2 000 đồng đổi được 1 tờ 20 000 đồng.
- 4 tờ 5 000 đồng đổi được tờ 10 000 đồng.

BÀI 69

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Dưới đây là đồng hồ chỉ thời gian bắt đầu của 4 môn học trong buổi sáng.



Sáng nay, Rô-bốt sẽ học 4 môn: Đạo đức, Toán, Tiếng Việt và Mĩ thuật. Biết môn Toán bắt đầu sớm nhất và môn Đạo đức học vào tiết cuối cùng. Rô-bốt học Mĩ thuật sau khi học Tiếng Việt. Hỏi Rô-bốt bắt đầu mỗi môn học vào lúc mấy giờ?

Đạo đức: giờ phút

Toán: giờ phút

Tiếng Việt: giờ phút

Mĩ thuật: giờ phút

2 ✎ Quan sát tờ lịch tháng 6 rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Một túi bánh mì có hạn sử dụng là 4 ngày kể từ ngày sản xuất. Mai đã mua 1 túi bánh mì có ghi ngày sản xuất là ngày 8 tháng 6. Vậy hạn sử dụng của túi bánh mì đó là ngày tháng

THÁNG SÁU						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BAY	CHỦ NHẬT
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

b) Một hộp cà phê hoà tan có 10 gói. Mỗi ngày bố của Mai đều pha 1 gói cà phê. Bố đã mở hộp cà phê đó vào thứ Năm của tuần thứ hai. Bố sẽ mở hộp cà phê tiếp theo vào ngày tháng

c) Gia đình Mai đã lên kế hoạch đi chơi vào ngày 26 tháng 6. Nhưng vì lịch công tác đột xuất của bố mà gia đình phải dời kế hoạch đó sang ngày Chủ nhật của tuần kế tiếp, đó là ngày tháng

3 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mẹ đưa Nam đi mua sách. Nam đã chọn một cuốn sách về khoa học. Mẹ đã đưa cho người bán 2 tờ 20 000 đồng và 1 tờ 10 000 đồng. Sau đó, người bán đưa lại cho mẹ 5 000 đồng tiền thừa.

Cuốn sách đó có giá đồng.

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 giờ = phút

b) 4 giờ 30 phút = phút

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Dưới đây là đồng hồ chỉ thời gian lúc Rô-bốt bắt đầu rời khỏi nhà và lúc Rô-bốt đến sân bóng.



Rời khỏi nhà



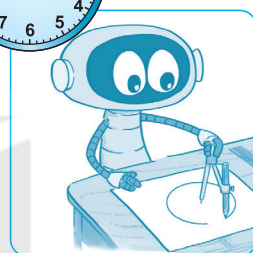
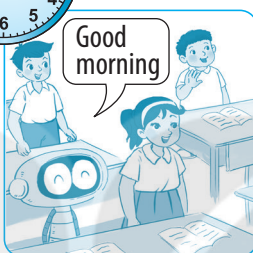
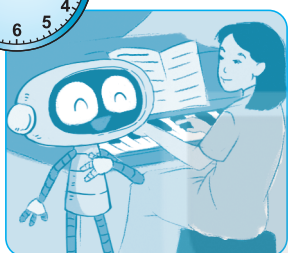
Đến sân bóng

Rô-bốt đi từ nhà đến sân bóng hết phút.

Tiết 2

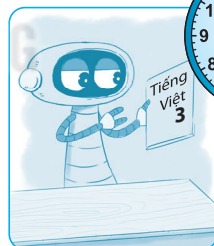
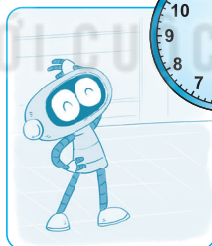
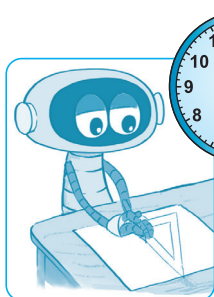
1 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Sáng thứ Hai, Rô-bốt có ba môn học là: Toán, Âm nhạc và Tiếng Anh. Dưới đây là thời gian mà Rô-bốt đang tham gia học các môn học đó.



Rô-bốt học môn sau cùng.

b) Chiều thứ Hai, Rô-bốt có ba môn học là: Toán, Tiếng Việt và Giáo dục thể chất. Dưới đây là thời gian mà Rô-bốt đang tham gia học các môn học đó.



Rô-bốt học môn đầu tiên.

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mai mua 2 cái bút chì và 1 cục tẩy hết 13 000 đồng. Việt mua 1 cái bút chì và 1 cục tẩy như thế hết 8 000 đồng.

Vậy: 1 cái bút chì có giá là đồng, 1 cục tẩy có giá là đồng.

- 3 ✎ Quan sát tờ lịch tháng 7 rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

a) Mai học bơi vào sáng thứ Bảy hằng tuần. Vậy trong tháng 7, Mai học bơi vào các ngày:

b) Vào ngày 20 tháng 7, gia đình Nam hoàn thành chuyến đi xuyên Việt kéo dài 10 ngày.

Vậy gia đình Nam bắt đầu chuyến đi đó vào ngày

- 4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Mai sinh ngày 23 tháng 4 và Việt sinh ngày 13 tháng 4. Biết năm nay, sinh nhật của Việt là một ngày Chủ nhật.

Vậy năm nay, sinh nhật của Mai là thứ

Tiết 3

- 1 ✎ Khoanh vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.

a) Bây giờ là 8 giờ. Một giờ trước, trọng tài đã thổi còi bắt đầu hiệp 1 của trận bóng đá giữa Việt Nam và Thái Lan. Hỏi đồng hồ nào chỉ lúc trận đấu bắt đầu?



Bây giờ



A



B



C



D

b) 30 phút trước là 2 giờ 15 phút, các bạn lớp 3A bắt đầu làm bài kiểm tra cuối học kì 2. Hỏi đồng hồ nào chỉ thời điểm bây giờ?



30 phút trước



A



B



C



D

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 3 giờ 20 phút = phút

b) 1 tuần 3 ngày = ngày

c) 2 ngày 6 giờ = giờ

d) 1 năm 4 tháng = tháng

3 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Gia đình Nam dự định về quê thăm ông bà vào thứ Bảy, ngày 6 tháng 11, nhưng hôm đó ông bà đi du lịch. Vì vậy, gia đình Nam đã lùi kế hoạch lại 1 tuần. Sau đó, vì ảnh hưởng của bão mà gia đình Nam phải lùi kế hoạch thêm 1 tuần nữa và họ về thăm ông bà vào Chủ nhật của tuần đó.

Vậy gia đình Nam về quê thăm ông bà vào ngày tháng

4 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bây giờ, bốn chiếc đồng hồ treo tường tại một cửa hàng hiển thị thời gian như hình bên:



Biết trong số đó có:

– Một đồng hồ chạy đúng giờ.

– Một đồng hồ chạy chậm 5 phút.

– Một đồng hồ chạy nhanh 5 phút.

– Một đồng hồ bị hết pin từ hôm qua.

Hỏi bây giờ là mấy giờ?

A. 4 giờ 25 phút

B. 4 giờ 15 phút

C. 8 giờ 55 phút

D. 4 giờ 20 phút

BÀI 70

NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Tiết 1

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 24\ 316 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 45\ 107 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 4\ 713 \\ \times \quad 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

2 Đặt tính rồi tính.

a) $13\ 081 \times 7$

.....

.....

.....

b) $24\ 170 \times 4$

.....

.....

.....

3 Đ, S ?

a) $\begin{array}{r} 16\ 242 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$

64 968

☐

b) $\begin{array}{r} 27\ 063 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$

61 089

☐

4 Mỗi lần may quần áo đồng phục cho công nhân, xưởng may dùng hết 12 150 m vải. Hỏi 3 lần may như vậy, xưởng may đã dùng hết bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....
.....
.....

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$$12\ 107 \times 8$$

.....
.....
.....

$$14\ 019 \times 5$$

.....
.....
.....

$$13\ 109 \times 7$$

.....
.....
.....

2 Tính nhẩm.

a) $12\ 000 \times 8 =$

b) $13\ 000 \times 7 =$

c) $24\ 000 \times 4 =$

d) $15\ 000 \times 6 =$

3 Số ?



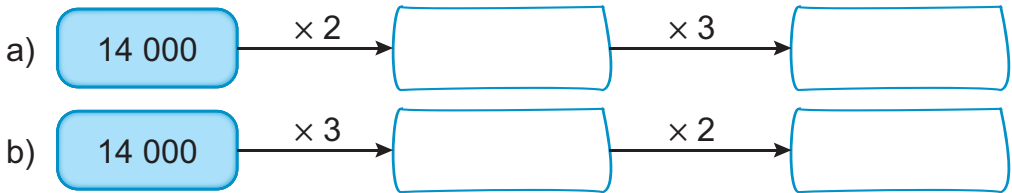
4 Hiện tại trong kho còn 8 000 l dầu. Người ta đã chuyển thêm dầu vào kho 3 lần, mỗi lần 1 400 l dầu. Hỏi sau khi chuyển, trong kho có tất cả bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 3

1 Số ?



2 Đặt tính rồi tính.

a) $23\ 072 \times 4$

.....

b) $15\ 141 \times 6$

.....

3 Tính giá trị của biểu thức.

$13\ 081 \times 7 - 37\ 149 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

4 Mẹ đưa cho Mai 5 tờ tiền loại 10 000 đồng. Mai mua bút và vở hết 45 000 đồng. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Gấp số 10 500 lên 4 lần rồi trừ đi 25 000 ta được số

b) Gấp số 12 260 lên 3 lần rồi cộng với 24 070 ta được số

BÀI 71

CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Tiết 1

1 Tính.

a)
$$\begin{array}{r} 84\,625 \quad | \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

.....
.....
.....
.....

b)
$$\begin{array}{r} 61\,432 \quad | \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

.....
.....
.....
.....

2 Đặt tính rồi tính.

a) $71\,628 : 3$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b) $98\,376 : 6$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3 Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} 85\,348 \quad | \quad 4 \\ 01\,3 \quad | \quad 21\,337 \\ \hline 14 \\ 28 \\ 0 \end{array}$$



b)
$$\begin{array}{r} 27\,045 \quad | \quad 5 \\ 2\,0 \quad | \quad 549 \\ \hline 045 \\ 0 \end{array}$$



- 4 ✎ Một xưởng bánh kẹo, trong dịp tết Trung thu đã làm được 10 560 cái bánh. Người ta đã đóng số bánh đó vào các hộp, mỗi hộp 4 cái bánh. Hỏi đã đóng được bao nhiêu hộp bánh như vậy?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 2

- 1 ✎ Tính.

a)
$$\begin{array}{r|l} 26\,375 & 4 \\ \hline & \end{array}$$

.....

.....

.....

.....

b)
$$\begin{array}{r|l} 34\,429 & 5 \\ \hline & \end{array}$$

.....

.....

.....

.....

- 2 ✎ Đặt tính rồi tính.

a) $13\,765 : 6$

.....

.....

.....

.....

.....

b) $29\,609 : 7$

.....

.....

.....

.....

.....

- 3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số dư trong phép chia $97\,687 : 8$ là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

- 4 ✎ May mỗi bộ quần áo bảo hộ lao động hết 4 m vải. Hỏi với 10 243 m vải có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 3

- 1 ✎ Tính nhẩm.

a) $27\ 000 : 3 = \dots\dots\dots$

b) $25\ 000 : 5 = \dots\dots\dots$

c) $36\ 000 : 6 = \dots\dots\dots$

d) $81\ 000 : 9 = \dots\dots\dots$

- 2 ✎ Đặt tính rồi tính.

a) $32\ 675 : 5$

b) $41\ 824 : 8$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- 3 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $15\ 762 : 3$

B. $30\ 852 : 6$

C. $35\ 945 : 7$

- 4 ✎ Có 15 050 kg hải sản đông lạnh được đóng gói vào các túi, mỗi túi 3 kg. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu túi để đóng gói hết số hải sản đó?

Bài giải

.....

.....

.....

BÀI 72

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Tính nhẩm.

a) $3\,000 \times 3 \times 6 = \dots\dots\dots$

$45\,000 : 5 : 3 = \dots\dots\dots$

$28\,000 : 7 \times 8 = \dots\dots\dots$

b) $21\,000 \times (18 : 6) = \dots\dots\dots$

$72\,000 : (3 \times 3) = \dots\dots\dots$

$56\,000 : (32 : 4) = \dots\dots\dots$

2 Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} 15\,107 \\ \times \quad 6 \\ \hline 90\,602 \end{array} \quad \square$$

b)
$$\begin{array}{r} 24\,203 \\ \times \quad 4 \\ \hline 96\,812 \end{array} \quad \square$$

c)
$$\begin{array}{r|l} 51\,836 & 7 \\ 28 & 745 \\ \hline 036 & \\ 1 & \end{array} \quad \square$$

3 Đặt tính rồi tính.

$8\,607 \times 7$

.....

.....

.....

$31\,524 \times 3$

.....

.....

.....

$40\,848 : 8$

.....

.....

.....

.....

.....

$72\,684 : 9$

.....

.....

.....

.....

.....

- 4 ✎ Mai có 3 tờ tiền loại 20 000 đồng, số tiền đó vừa đủ để mua 4 hộp bút. Hỏi mỗi hộp bút giá bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- 5 ✎ Tính giá trị của biểu thức.

a) $90\,108 : 6 \times 5 =$

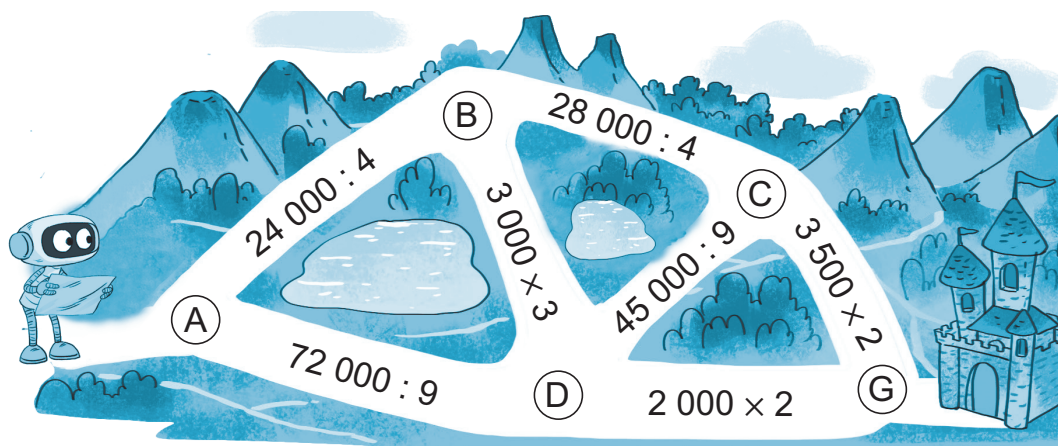
$=$

b) $12\,012 \times 8 : 4 =$

$=$

Tiết 2

- 1 ✎ Để đến kho báu, Rô-bốt phải đi qua các đoạn đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn 6 000. Em hãy tìm đường cho Rô-bốt đi đến kho báu rồi tô màu vào đường đi đó.



2 Đặt tính rồi tính.

$19\ 016 \times 5$

$9\ 409 \times 9$

$78\ 520 : 8$

$61\ 527 : 7$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $8\ 375 + 4\ 905 \times 6 = \dots\dots\dots$ b) $8\ 241 \times 4 \times 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

c) $(95\ 589 - 82\ 557) : 9 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

d) $54\ 263 + 4\ 470 + 5\ 230 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

4 Trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 120 m. Trong 1 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m. Hỏi chú Hùng đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

5 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} \text{a)} \quad \begin{array}{ccccccc} & 1 & 0 & \square & 2 & \square & \\ \times & & & & & & 3 \\ \hline \square & 1 & 2 & 7 & 5 & & \end{array} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b)} \quad \begin{array}{ccccccc} 3 & 4 & 5 & 6 & 0 & & 6 \\ & \square & 5 & & & & 5\square6\square \\ & & \square & 6 & & & \\ & & & & 0 & 0 & \end{array} \end{array}$$

BÀI 73

THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU

Tiết 1

1 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Một nhóm gồm 4 bạn cùng tham gia một cuộc thi toán. Mỗi bạn đã đưa ra câu trả lời cho 20 câu hỏi và số câu trả lời đúng được ghi nhận như trong bảng dưới đây.

Mai	
Việt	
Rô-bốt	
Nam	

Mỗi gạch là một câu trả lời đúng.

a) Mỗi bạn đã đưa ra được số câu trả lời đúng là:

Mai: câu; Việt: câu; Rô-bốt: câu; Nam: câu.

b) Bạn trả lời đúng nhiều câu hỏi nhất.

c) Với mỗi câu trả lời đúng, người chơi nhận được 1 điểm. Vậy bạn có số điểm cao nhất nhận được nhiều hơn bạn có số điểm thấp nhất điểm.

2 ✎ Chọn 15 đồ vật (khác tên gọi) bất kì trong nhà em. Quan sát, phân loại và ghi chép tên gọi những đồ vật đó theo chất liệu: vải, gỗ, nhựa, kim loại vào chỗ chấm dưới đây.

– Những đồ vật làm bằng vải: rèm cửa,

– Những đồ vật làm bằng gỗ:

- Những đồ vật làm bằng nhựa:
 - Những đồ vật làm bằng kim loại:
- Theo kết quả thống kê, trong những đồ vật em chọn:
- Những đồ vật làm từ chất liệu có nhiều nhất.
 - Những đồ vật làm từ chất liệu có ít nhất.

Tiết 2

- 1** Mai đã ghi chép lại số quả trứng mà đàn gà đẻ được vào mỗi ngày trong tuần vừa qua vào bảng số liệu như sau:

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Số quả trứng	6	3	8	10	2	7	4

Xem bảng số liệu trên rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- a) Vào thứ thì gà đẻ ít trứng nhất.
- b) Vào thứ thì gà đẻ nhiều trứng nhất.
- c) Vào các thứ: đàn gà đẻ được ít hơn 7 quả trứng.
- d) Trong tuần vừa qua, đàn gà đã đẻ được tất cả quả trứng.
- e) Trong hai ngày cuối tuần, Mai thu hoạch được quả trứng.

- 2** Cho bảng số liệu về số túi bột mì bán được trong 4 tuần của tháng 2 ở một cửa hàng tạp hoá.

Tuần	1	2	3	4
Loại bột				
Bột mì đa dụng (túi)	20	25	25	30
Bột bánh mì (túi)	30	50	10	20

Xem bảng số liệu trên rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Trong tuần cuối cùng của tháng, cửa hàng đã bán được
túi bột mì đa dụng và túi bột bánh mì.

b) Mỗi tuần, cửa hàng bán được số túi bột bánh mì là:

Tuần 1: túi; tuần 2: túi; tuần 3: túi; tuần 4: túi.

c) Trong tuần đầu tiên, cửa hàng bán được tất cả túi bột mì.

d) Trong tuần thứ ba, loại bột bán được
nhiều túi hơn.

Tiết 3

- 1 ✎ Rô-bốt làm một cuộc khảo sát xem trong tuần trước mỗi người bạn của mình đọc bao nhiêu cuốn sách và bảng dưới đây là kết quả của cuộc khảo sát đó.

An: 3 cuốn	Bình: 2 cuốn	Cường: 4 cuốn	Dung: 3 cuốn
Giang: 3 cuốn	Hoa: 3 cuốn	Khánh: 4 cuốn	Nam: 5 cuốn
Ngọc: 4 cuốn	Phương: 3 cuốn	Việt: 3 cuốn	Mai: 3 cuốn

a) Rô-bốt đã tổng hợp kết quả của cuộc khảo sát đó thành bảng số liệu. Hãy giúp Rô-bốt hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Số cuốn sách đã đọc trong tuần (cuốn)	2	3	4	5
Số bạn (người)	1			

b) Dựa vào bảng số liệu trên, viết vào chỗ chấm cho thích hợp.

Có bạn đọc 3 cuốn sách.

Có bạn đọc 4 cuốn sách.

Các bạn tham gia cuộc khảo sát đã đọc tất cả cuốn sách.

- 2 Cho bảng số liệu về số vật nuôi của 4 trang trại.

Trang trại Vật nuôi	A	B	C	D
Cừu (con)	80	200	30	75
Bò sữa (con)	45	50	100	90

Dựa vào bảng số liệu trên, viết vào chỗ chấm cho thích hợp.

- a) Trang trại nuôi nhiều bò sữa nhất.
b) Trang trại nuôi nhiều cừu nhất.
c) Trang trại D nuôi tất cả con cừu và bò sữa
d) Bốn trang trại này có tất cả con cừu.
- 3 a) Hoàn thành bảng số liệu về số bạn yêu thích các thể loại phim của lớp 3A.

Loại phim Số học sinh	Phim giả tưởng	Phim hài	Phim hành động
Nữ	7	11	
Nam	10		15
Tổng		20	16

b) Dựa vào bảng số liệu trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Phim được các bạn nữ yêu thích nhất.
- Phim được các bạn nam yêu thích nhất.
- Phim được nhiều bạn yêu thích nhất.

1 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong lớp của Mai có một chiếc nón kì diệu như hình vẽ dưới đây.



Mai quay chiếc nón đó một lần và quan sát màu sắc của miền mà mũi tên chỉ vào. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Mũi tên chắc chắn chỉ vào miền màu xanh.
- B. Mũi tên không thể chỉ vào miền màu trắng.
- C. Mũi tên có thể chỉ vào miền màu xanh hoặc màu trắng.
- D. Mũi tên có thể chỉ vào miền màu đỏ.

2 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hộp có 2 cái bút màu xanh và 1 cái bút màu đen. Viết nhắm mắt và lấy 2 cái bút ra khỏi hộp cùng lúc.

Các khả năng có thể xảy ra khi Việt lấy bút ra khỏi hộp là:

.....

.....

3 Đ, S ?

Nam đã nướng 4 chiếc bánh quy có bề ngoài giống hệt nhau, nhưng phần nhân khác nhau: 2 chiếc bánh mứt dâu, 1 chiếc bánh mứt cam và 1 chiếc bánh mứt nho. Nam đang chọn một chiếc bánh trong số bánh đó để ăn.



a) Chắc chắn Nam sẽ chọn được bánh mứt dâu.

☐

b) Có thể Nam sẽ chọn được bánh mứt nho.

☐

c) Nam không thể chọn được bánh mứt cam.

☐

d) Có thể Nam sẽ chọn được bánh mứt táo.

☐

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rô-bốt có 2 xúc xắc gồm 6 mặt:



Bạn ấy đã gieo 2 xúc xắc đó, quan sát mặt trên và tính tổng số chấm nhận được. Hỏi trong số những sự kiện dưới đây, sự kiện nào không thể xảy ra?

A. Rô-bốt nhận được tổng bằng 12.

B. Rô-bốt nhận được tổng bằng 5.

C. Rô-bốt nhận được tổng bằng 8.

D. Rô-bốt nhận được tổng bằng 1.

BÀI 75

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU, ĐỌC BẢNG SỐ LIỆU

Tiết 1

1 Hãy chọn 3 loại quả bất kì và điền vào bảng kiểm đếm dưới đây. Sau đó, hãy tiến hành một cuộc khảo sát về loại quả yêu thích của các bạn trong nhóm em (trong số 3 loại quả mà em đã chọn) rồi ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm.

Quả	
Quả	
Quả	

Dựa vào bảng kiểm đếm trên, hãy hoàn thành bảng số liệu sau đây:

Loại quả	Quả	Quả	Quả
Số bạn yêu thích			

Theo bảng số liệu trên, loại quả được yêu thích nhất của các bạn trong nhóm em là

2 Hãy tiến hành một cuộc khảo sát về môn học được yêu thích nhất (trong số các môn học bên dưới) của các bạn trong lớp rồi ghi lại kết quả vào bảng số liệu sau:

Môn học	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất
Số bạn yêu thích				

Dựa vào bảng số liệu trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Có tất cả bạn tham gia cuộc khảo sát.

b) Môn được nhiều bạn yêu thích nhất. Có bạn yêu thích môn học đó.

c) Môn được ít bạn yêu thích nhất. Có bạn yêu thích môn học đó.

Tiết 2

1 Hãy chọn 4 màu sắc bất kì và điền vào bảng kiểm đếm dưới đây. Sau đó, hãy tiến hành một cuộc khảo sát về màu sắc yêu thích của những người thân hoặc những người hàng xóm của gia đình em (trong số 4 màu sắc mà em đã chọn) rồi ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm.

Màu	
Màu	
Màu	
Màu	

Dựa vào bảng kiểm đếm trên, hoàn thành bảng số liệu sau đây.

Màu sắc				
Số người yêu thích				

Theo bảng số liệu trên, viết tiếp vào chỗ chấm.

- Có người đã tham gia cuộc khảo sát của em.
- Trong số 4 màu sắc đó, màu được nhiều người yêu thích nhất.

2 Hãy tiến hành một cuộc khảo sát về loài động vật nuôi trong nhà của những người ở xung quanh em và ghi lại kết quả vào bảng số liệu sau.

Loài động vật	Chó	Mèo	Chim	Cá
Số người nuôi				

Dựa vào bảng số liệu trên, viết tiếp vào chỗ chấm.

- a) Loài động vật được nhiều người nuôi nhất là
Có người nuôi loài động vật đó trong nhà.
- b) Loài động vật được ít người nuôi nhất là
Có người nuôi loài động vật đó trong nhà.

BÀI 76

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000, 100 000

Tiết 1

1 Nói mỗi số với cách đọc của số đó.

26 030

Chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm.

88 544

Hai mươi sáu nghìn không trăm ba mươi.

9 375

Sáu mươi tư nghìn một trăm linh chín.

90 621

Tám mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi tư.

64 109

Chín mươi nghìn sáu trăm hai mươi một.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 5 897 ; 5 898 ; 5 899 ; ; 5 901 ; ; ; 5 904.

b) 26 650 ; 26 660 ; ; 26 680 ; ; 26 700 ;

c) 99 400 ; ; 99 600 ; 99 700 ; 99 800 ; ;

3 > ; < ; = ?

a) 8 578 8 587

b) 10 000 9 999

c) 85 605 85 610

9 450 9 399

30 870 31 000

70 376 70 376

4 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho biết: Cá mập voi cân nặng 21 000 kg;

Cá nhám phơi nắng cân nặng 2 200 kg;

Cá mập hổ cân nặng 3 100 kg;

Cá đuối khổng lồ cân nặng 2 900 kg.

a) Trong bốn loại cá trên: Cá nặng nhất.

Cá nhẹ nhất.

b) Tên các loại cá viết theo thứ tự cân nặng từ nhẹ nhất đến nặng nhất là:

5 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Tuần hỏi Tú: Đường từ nhà bạn đến bưu điện huyện dài bao nhiêu mét?

Tú hóm hỉnh nói: Bạn tính nhé! Đường từ nhà mình đến bưu điện huyện chỉ tính đơn vị là mét thôi! Đó là số tròn chục bé nhất có năm chữ số khác nhau.

Đường từ nhà Tú đến bưu điện huyện dài m.

Tiết 2

1 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là số khẩu trang bốn công ty may được trong một ngày.

Công ty Sông Hồng: 39 000; Công ty Sông Đà: 43 000;

Công ty Sông Thao: 51 000; Công ty Sông Cửu Long: 29 000.

a) Trong một ngày, công ty may được ít khẩu trang nhất, công ty may được nhiều khẩu trang nhất.

b) Tên các công ty viết theo thứ tự số khẩu trang may được trong một ngày từ nhiều nhất đến ít nhất là:

.....

2 ✎ Viết số thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $12\ 307 = 10\ 000 + 2\ 000 + 300 + 7$

$9\ 136 = \dots\dots\dots$

$21\ 058 = \dots\dots\dots$

$35\ 270 = \dots\dots\dots$

$50\ 493 = \dots\dots\dots$

$72\ 364 = \dots\dots\dots$

3 ✎ Nói mỗi tổng với số thích hợp.

$40\ 000 + 3\ 000 + 200 + 60$

$60\ 000 + 4\ 000 + 300 + 2$

9 725

43 260

50 528

64 302

$9\ 000 + 700 + 20 + 5$

$50\ 000 + 500 + 20 + 8$

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $7\ 000 + 400 + \dots\dots\dots = 7\ 450$

b) $50\ 000 + 6\ 000 + 200 + \dots\dots\dots = 56\ 207$

c) $8\ 000 + 300 + \dots\dots\dots = 8\ 303$

d) $30\ 000 + 5\ 000 + \dots\dots\dots + 90 = 35\ 190$

5 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Số lớn nhất có năm chữ số khác nhau là

b) Số tròn chục lớn nhất có năm chữ số khác nhau là

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$725 + 6\,548$$

$$14\,683 - 7\,629$$

$$53\,846 + 24\,738$$

$$68\,748 - 9\,562$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tô màu xanh vào những đám mây ghi phép tính có kết quả lớn hơn 30 000, màu vàng vào những đám mây ghi phép tính có kết quả bé hơn 9 000.

$$4\,600 + 3\,400$$

$$13\,436 - 5\,000$$

$$27\,000 + 4\,000$$

$$54\,700 - 24\,500$$

$$39\,000 - 8\,000$$

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $6\,837 + 2\,623 - 700 =$

$=$

$$\text{b) } 8\,575 + (36\,156 - 24\,156) = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$\text{c) } 25\,800 + 12\,750 + 3\,200 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

4 ✎ Nam mua một đôi giày giá 54 000 đồng, mua một hộp bút giá 16 000 đồng. Nam đưa cho cô bán hàng 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Nam bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 ✎ Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} \text{a) } \quad 3 \quad 7 \quad \square \quad 8 \quad 2 \\ + \quad 2 \quad 5 \quad 4 \quad \square \quad 9 \\ \hline \square \quad \square \quad 7 \quad 9 \quad \square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } \quad \square \quad 9 \quad \square \quad 7 \quad 2 \\ - \quad \square \quad 6 \quad \square \quad 5 \\ \hline 7 \quad 2 \quad 8 \quad 3 \quad \square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{c) } \quad 5 \quad \square \quad 8 \quad 9 \quad \square \\ + \quad \quad 7 \quad \square \quad 4 \quad 3 \\ \hline \square \quad 3 \quad 9 \quad \square \quad 8 \end{array}$$

Tiết 2

1 ✎ Đặt tính rồi tính.

$$6\,593 + 85$$

$$8\,674 - 592$$

$$34\,562 + 19\,287$$

$$56\,061 - 23\,458$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Tổng của 8 593 và 6 345 là:

A. 14 838 B. 14 938 C. 14 937 D. 41 938

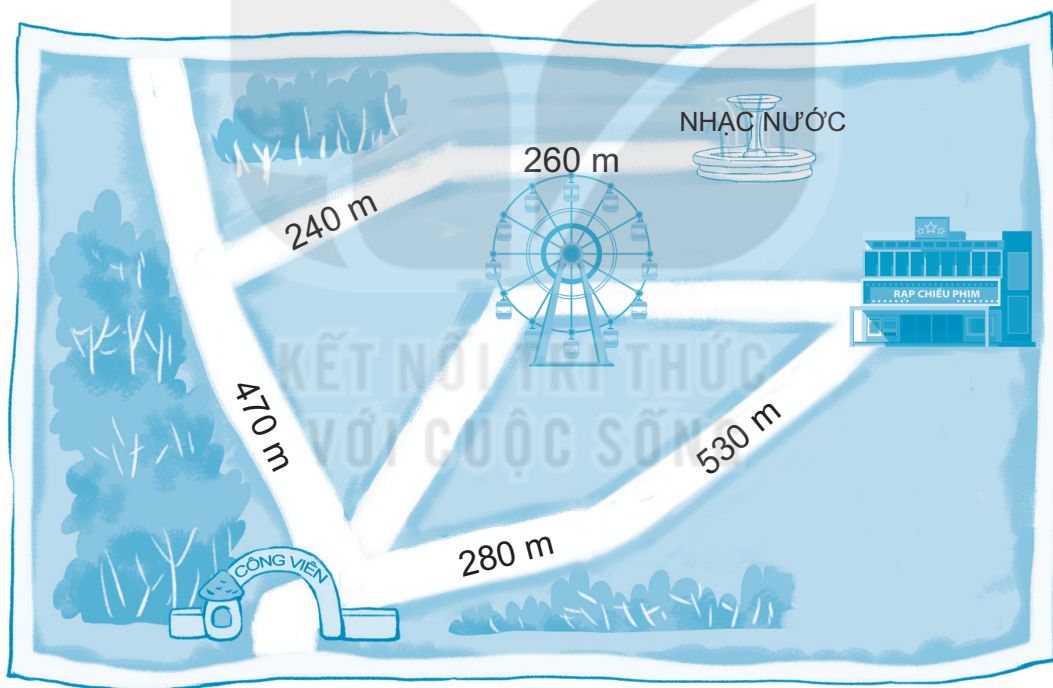
b) Hiệu của $43\,958 - 26\,384$ là:

A. 27 574 B. 17 674 C. 17 574 D. 17 564

c) Giá trị của biểu thức $18\,609 + 5\,132 - 5\,000$ là:

A. 24 041 B. 18 741 C. 19 031 D. 19 041

3 ✎ Đ, S ?



a) Đường đi từ cổng công viên đến sân khấu nhạc nước gần hơn đến rạp chiếu phim. ☐

b) Đường đi từ cổng công viên đến sân khấu nhạc nước xa hơn đến rạp chiếu phim. ☐

4 ✎ Lễ kỉ niệm 100 năm ngày sinh Bác Hồ (Chủ tịch Hồ Chí Minh) được tổ chức vào năm 1990. Hỏi:

a) Bác Hồ sinh năm nào?

b) Năm 1968 Bác Hồ bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 ✎ Một công ty thiết bị y tế, lần thứ nhất đã nhập về 24 900 chiếc khẩu trang, lần thứ hai nhập ít hơn lần thứ nhất 9 800 chiếc khẩu trang. Hỏi cả hai lần công ty đã nhập về bao nhiêu chiếc khẩu trang?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 78

ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100 000

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$$814 \times 7$$

.....

.....

.....

$$7\,215 \times 6$$

.....

.....

.....

$$8\,469 : 9$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$38\,254 : 5$$

.....

.....

.....

.....

.....

2 Nối hai phép tính có cùng kết quả.

$$60\,000 : 2$$

$$7\,000 \times 5$$

$$84\,000 : 6$$

$$5\,000 \times 7$$

$$70\,000 : 5$$

$$15\,000 \times 2$$

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $4\,235 : 7 \times 8 =$

$=$

b) $7\,015 \times (48 : 8) =$

$=$

c) $7\,209 \times 4 : 9 =$

$=$

d) $30\,168 : (2 \times 3) =$

$=$

- 4 ✎ Một trang trại nuôi 5 400 con gà, số con vịt trang trại nuôi gấp 3 lần số con gà. Hỏi trang trại đó nuôi tất cả bao nhiêu con gà và con vịt?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- 5 ✎ Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a)

$$\begin{array}{r} \times \quad 7 \square 4 \\ \hline \square 9 9 \square \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} \times \quad 1 \square 0 \square \\ \hline \square \square 6 4 0 \end{array}$$

Tiết 2

- 1 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Tích của 1 316 và 5 là:

- A. 6 508 B. 6 580 C. 6 550 D. 5 580

b) Thương của 48 344 và 8 là:

- A. 6 403 B. 643 C. 6 034 D. 6 043

c) Giá trị của biểu thức $8\,107 \times (36 : 4)$ là:

- A. 2 963 B. 72 903 C. 72 963 D. 27 963

- 2 ✎ Tính nhẩm.

a) $(4\,000 + 5\,000) \times 6 = \dots\dots\dots$ b) $32\,000 : 4 \times 7 = \dots\dots\dots$

c) $(55\,000 - 7\,000) : 6 = \dots\dots\dots$ d) $8\,000 \times (4 \times 2) = \dots\dots\dots$

3  Tính giá trị của biểu thức.

a) $6\,115 \times 3 \times 2 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $8\,340 + 7\,286 + 1\,560 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

4  Cô Bình mua 5 kg bột mì hết 80 000 đồng. Hỏi:

a) Mỗi ki-lô-gam bột mì giá bao nhiêu tiền?

b) Bác Hoà mua 6 kg bột mì như thế thì phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5  Năm nay Mi 6 tuổi, mẹ hơn Mi 30 tuổi. Hỏi:

a) Năm nay, tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi Mi?

b) Khi mẹ 45 tuổi thì Mi bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 ✎ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $2\,324 \times 4$

B. $1\,405 \times 7$

C. $1\,207 \times 8$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

A. $65\,136 : 6$

B. $94\,050 : 9$

C. $71\,813 : 7$

2 ✎ Tính giá trị của biểu thức.

a) $7\,108 \times 9 - 25\,367 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $43\,608 : 6 + 5\,814 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

c) $967 + 8\,105 \times 5 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

d) $13\,941 - 52\,104 : 8 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

3 ✎ Một cửa hàng xăng dầu có 12 280 l xăng, sau khi bán thì số lít xăng giảm đi 4 lần. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu lít xăng?

Bài giải

.....
.....
.....

- 4  Chú Sáu dự tính xây tường rào quanh một khu vườn hết 76 500 viên gạch. Chú Sáu đã mua 6 lần, mỗi lần 11 500 viên gạch. Hỏi theo dự tính, chú Sáu còn phải mua bao nhiêu viên gạch nữa?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

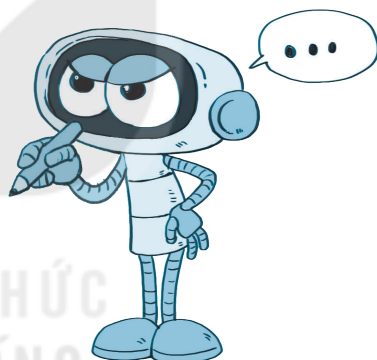
.....

- 5  a) Viết dấu phép tính “ $\times$; $:$ ” thích hợp vào ô trống.

$$9 \square 3 \square 5 = 15$$

- b) Viết thêm dấu ngoặc để được biểu thức có giá trị bằng 2.

$$16 : 4 \times 2$$



Tiết 1

1 ✎ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho hình vuông ABCD, hình tròn tâm O (như hình bên).

a) Ba điểm thẳng hàng trên mỗi cạnh của hình vuông là:

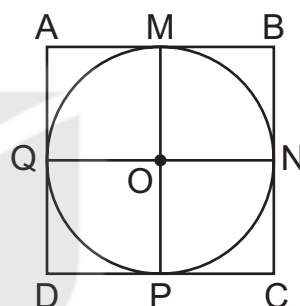
.....

b) O là trung điểm của đoạn thẳng
và đoạn thẳng

c) Dùng ê ke kiểm tra rồi trả lời.

– Các góc vuông chung đỉnh M là:

– Các góc vuông chung đỉnh O là:

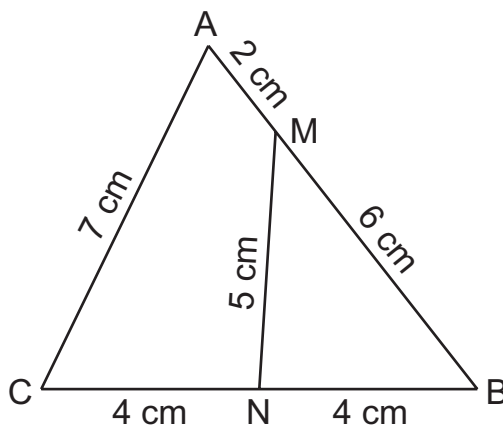


2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Chu vi hình tam giác MBN là cm.

b) Chu vi hình tứ giác AMNC là cm.

c) Tổng chu vi của hình tứ giác AMNC và hình tam giác MBN hơn chu vi hình tam giác ABC là cm.



- 3 ✎ Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều dài hơn chiều rộng 4 m. Tính chu vi mảnh đất đó.

Bài giải

.....

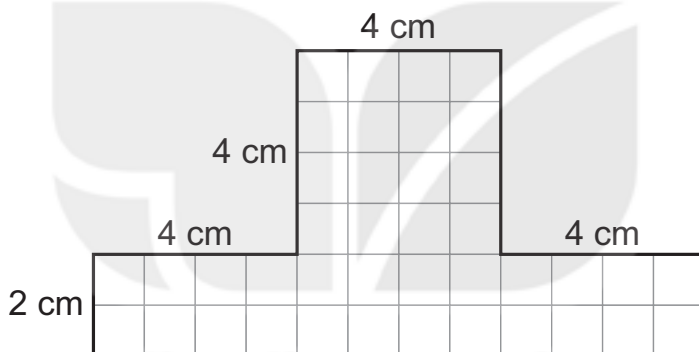
.....

.....

.....

.....

- 4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Hình A

a) Diện tích miếng bìa hình A là cm^2 .

b) Chu vi miếng bìa hình A là cm.

Tiết 2

- 1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) mm = 1 cm

..... cm = 1 dm

..... dm = 1 m

..... cm = 1 m

b) g = 1 kg

1 kg = g

20 kg = g

8 kg = g

c) ml = 1 l

1 l = ml

2 l = ml

6 l = ml

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $400 \text{ mm} + 250 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$800 \text{ mm} \times 4 = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$400 \text{ mm} - 250 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$800 \text{ mm} : 4 = \dots\dots\dots \text{ mm}$

b) $200 \text{ g} + 600 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ g}$

$300 \text{ g} \times 2 = \dots\dots\dots \text{ g}$

c) $700 \text{ ml} - 500 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ ml}$

$1\,000 \text{ ml} : 5 = \dots\dots\dots \text{ ml}$

3 ✎ a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Đồng hồ chỉ mấy giờ?



..... giờ phút



..... giờ phút



..... giờ phút

b) Viết tên tháng thích hợp vào chỗ chấm.

Trong một năm, hai tháng liền nhau có cùng 31 ngày là tháng và tháng

c) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nếu ngày 26 tháng 3 là thứ Hai thì ngày 4 tháng 4 cùng năm đó là:

A. Thứ Hai

B. Thứ Ba

C. Thứ Tư

D. Thứ Năm

4 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Việt đưa cho cô bán hàng 4 tờ tiền loại 20 000 đồng để trả tiền mua đồ dùng học tập hết 65 000 đồng.

a) Cô bán hàng trả lại cho Việt đồng.

b) Biết cô bán hàng trả lại cho Việt toàn tờ tiền loại 5 000 đồng. Như vậy, Việt nhận được tờ tiền loại đó.

BÀI 80

ÔN TẬP BẢNG SỐ LIỆU, KHẢ NĂNG XẢY RA CỦA MỘT SỰ KIỆN

- 1 Cho bảng số liệu về số học sinh đăng kí tham gia 3 môn thi đấu tại hội trại của lớp 3A.

Môn thi Số học sinh	Nhảy bao bố	Bịt mắt đạp niêu	Tìm kẹo trong đĩa bột
Nữ	4	5	3
Nam	5	4	6

Dựa vào bảng trên, trả lời câu hỏi:

a) Mỗi cột của bảng trên cho biết điều gì?

Trả lời:

Mỗi hàng của bảng trên cho biết điều gì?

Trả lời:

b) Môn thi nào có nhiều bạn nữ đăng kí tham gia nhất?

Trả lời:

Môn thi nào có ít bạn nữ đăng kí tham gia nhất?

Trả lời:

c) Biết mỗi bạn trong lớp 3A đều đăng kí tham gia đúng một môn thi đấu. Hỏi lớp 3A có tất cả bao nhiêu học sinh?

Trả lời:

- 2 Các bạn Rô-bốt, Việt, Nam và Mai đã gieo một số hạt đậu để quan sát sự nảy mầm của hạt. Số liệu về số hạt đậu nảy mầm và không nảy mầm của mỗi bạn được ghi lại trong bảng sau:

Bạn	Số hạt đậu		
	Nảy mầm	Không nảy mầm	Tổng
Rô-bốt	20		20
Việt	18	7	
Nam	15		25
Mai	20	10	

a) Hoàn thành bảng số liệu trên.

b) Dựa vào bảng số liệu, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

– Bạn gieo nhiều hạt nhất.

– Bạn có nhiều hạt nảy mầm nhất.

– Bạn có ít hạt nảy mầm nhất.

– Cả bốn bạn có số hạt đậu nảy mầm là:

.....

3 Đ, S ?

Rô-bốt đang ngồi dưới một cây táo thần. Trên cây có những quả táo màu đỏ và màu xanh. Khi Rô-bốt đang chăm chú đọc sách thì một quả táo đột nhiên rụng xuống, rơi trúng vào quyển sách của Rô-bốt.

a) Quả táo đó chắc chắn là táo đỏ hoặc táo xanh.

☐

b) Quả táo đó có thể là táo xanh.

☐

c) Quả táo đó có thể là táo vàng.

☐

d) Quả táo đó không thể là táo đỏ.

☐

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong chiếc hộp của Nam có 2 viên bi màu đỏ và 2 viên bi màu vàng. Nam không nhìn vào hộp và lấy ra 1 viên bi, rồi tặng số viên bi còn lại cho Việt.

Việt có thể nhận được viên bi màu và viên bi màu hoặc viên bi màu và viên bi màu

Tiết 1

1 ✎ Viết số và cách đọc số đó (theo mẫu).

Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
4	6	2	3	5	46 235	bốn mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm
2	1	6	7	4		
6	0	5	1	5		
	8	0	9	1		
1	9	0	0	7		

2 ✎ a) Khoanh màu đỏ vào số lớn nhất, màu xanh vào số bé nhất trong các số sau:

32 541

23 514

32 415

25 143

b) Viết các số ở câu a theo thứ tự:

– Từ bé đến lớn:

– Từ lớn đến bé:

3 a) Đặt tính rồi tính.

$$28\,094 + 57\,285$$

.....

.....

.....

$$57\,285 - 28\,094$$

.....

.....

.....

b) Tính.

$$\begin{array}{r} 26\,173 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r|l} 41\,304 & 8 \\ \hline & \end{array}$$

.....

.....

.....

4 Một cửa hàng trong một buổi đã bán được 8 can nước mắm, mỗi can 5 l và một can 10 l. Hỏi trong buổi đó, cửa hàng đã bán được bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Tính giá trị của biểu thức.

a) $4\,675 + 3\,518 - 5\,946 =$

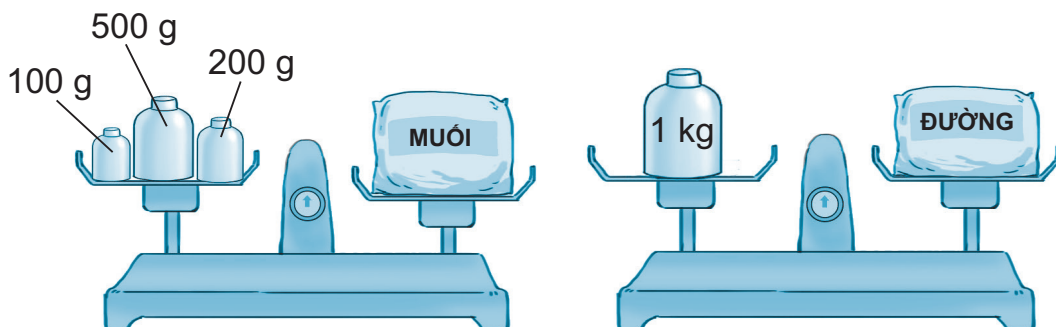
$=$

b) $(274 + 518) : 4 =$

$=$

Tiết 2

1 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



- Túi đường cân nặng gam.
- Túi muối cân nặng gam.
- Túi đường và túi muối cân nặng tất cả gam.
- Túi đường nặng hơn túi muối gam.

2 ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Nam đi học từ nhà lúc 7 giờ 5 phút và 25 phút sau thì đến trường.
 Vậy Nam đến trường lúc giờ phút.

3 ✎ Tính giá trị của biểu thức.

a) $24\,728 : 4 \times 3 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $305 \times (812 - 802) = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

- 4 a) Tính diện tích hình vuông có chu vi 36 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh hình vuông ở câu a và có chiều dài hơn chiều rộng là 3 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- 5 Sà lan thứ nhất chở được 1 250 thùng hàng. Sà lan thứ hai chở được gấp đôi số thùng hàng ở sà lan thứ nhất. Hỏi cả hai sà lan chở được bao nhiêu thùng hàng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ MINH HẢI – LÊ THỊ HỒNG VÂN

Thiết kế sách: HOÀNG ANH TUẤN

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: NGUYỄN NGỌC TÚ – PHAN THỊ THANH BÌNH

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản
của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

VỞ BÀI TẬP TOÁN 3 - TẬP HAI

Mã số: G1BH3T002H22

In cuốn (QĐ), khổ 17 x 24cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB: 520-2022/CXBIPH/6-280/GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2022

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2022.

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-31694-3

Tập hai: 978-604-0-31695-0



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai
3. Tập viết 3, tập một
4. Tập viết 3, tập hai
5. Vở bài tập Toán 3, tập một
6. Vở bài tập Toán 3, tập hai
7. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3
8. Vở bài tập Đạo đức 3
9. Vở bài tập Âm nhạc 3
10. Vở bài tập Mỹ thuật 3
11. Vở bài tập Công nghệ 3
12. Vở bài tập Tin học 3
13. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
14. Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31695-0



9 786040 316950

Giá: 18.000 đ